



# LẬP TRƯỞNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẤT HANH Chủ bút: LÊ TUYỀN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 16-5-1964

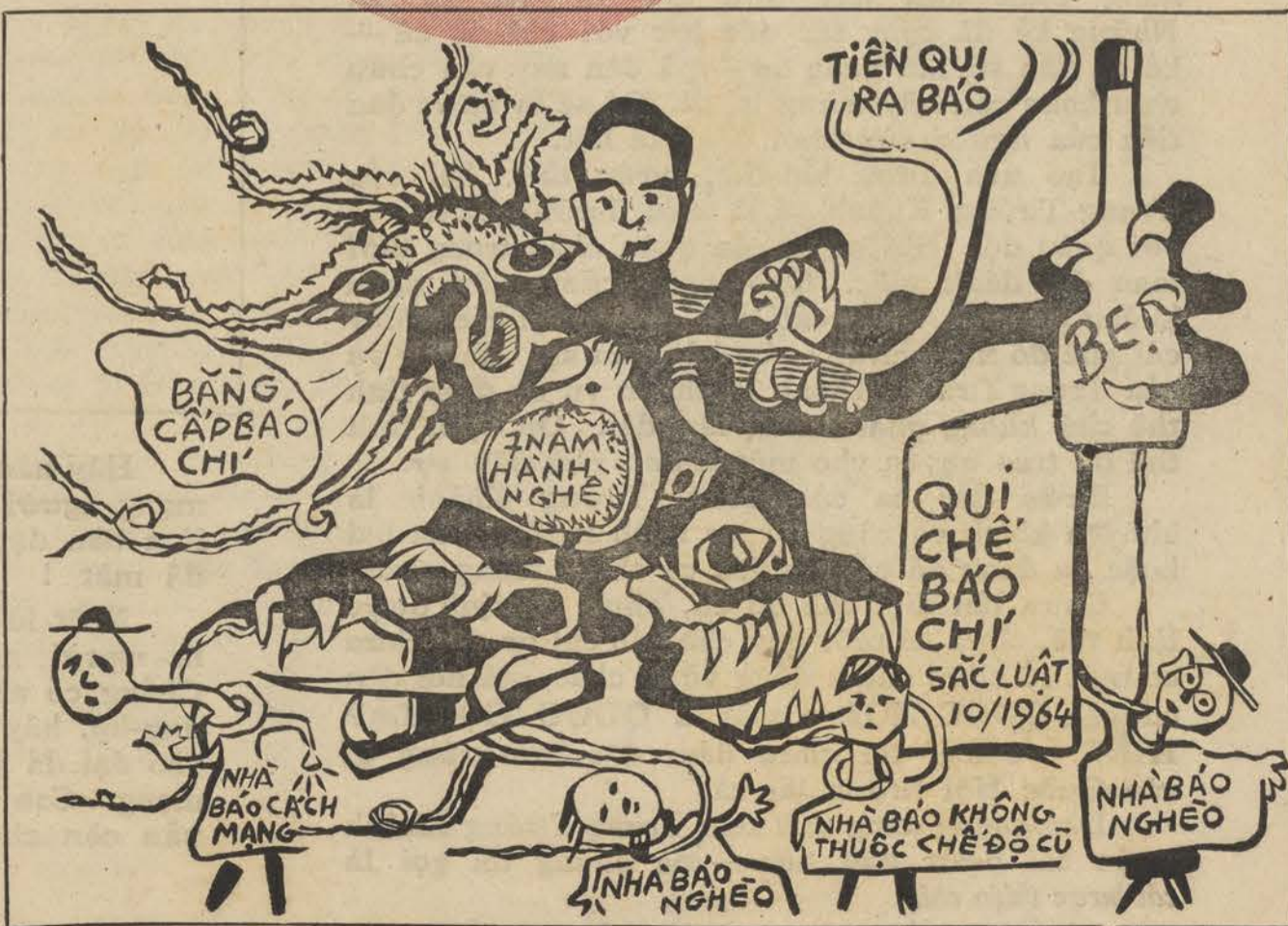
**CHIẾN** tranh ở Việt-Nam : đây là cả một vấn đề thâm khốc. Thật ra, chủ quan mà xét, đó không còn một vấn đề, đó là sinh hoạt, là sự sống của dân tộc Việt Nam từ 1939 đến nay. Chịu đựng chiến tranh thê thảm, phát động chiến tranh giải phóng, rồi quả cảm ngăn chặn chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế tam quốc tế cộng sản. Hai mươi lăm năm chinh chiến, nước Việt-Nam, dân tộc Việt-Nam đã chứng tỏ cùng thế giới lòng quả cảm, ý chí quyết liệt của những con người luôn tranh thủ cho Tự Do cùng những giá trị làm người. Đương đầu với chiến tranh phát xít, quân phiệt, Việt Nam đã đứng vào hàng ngũ Đồng Minh trong trận Thê Chiến Thứ Hai và chịu hết bao nhiêu thiệt hại về sinh mạng cũng như tài sản. Đương đầu với thực dân đế quốc, Việt Nam đã đứng hàng tiên phong của các dân tộc bị trị, đã lãnh đạo cả phong trào giải phóng của các quốc gia nhược tiểu thoát khỏi ách đô hộ của người Pháp kể từ 1945. Trong cuộc chiến tranh này, nhân dân Việt Nam đã làm cho thế giới khâm phục, đã làm cho quân đội viễn chinh Pháp thất bại điều đùng nặng nề. Dân tộc được giải phóng, quê hương được độc lập, dân tộc Việt Nam lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược do Cộng sản quốc tế chủ trương. Và đứng vào hàng ngũ tiên phong của những dân tộc chống cộng, Việt Nam lại một lần nữa lấy máu xương làm phẩm vật hy sinh cho Tự Do, Độc Lập.

Dân tộc Việt Nam, xứ sở Việt Nam từ 1939 đến nay là một dân tộc của chiến tranh, một xứ sở luôn luôn nhuộm máu. Đứa hy sinh, lòng kiên nhẫn của dân tộc đã hằng ngày được đề cao một cách chói lọi, nhưng không phải vì vậy mà nghĩ rằng dân tộc ta hiền chiến hay ham chuộng chiến tranh. Ta chỉ đánh Địch : địch ở phương nào đến ta cũng đánh cả. Địch phát xít quân phiệt, địch thực dân, địch cộng sản. Ngoài ra, trong nội bộ ta còn đánh những tên địch phản tiến bộ, phản dân chủ, những địch thù độc tài khát máu đã lợi dụng chiến tranh trên xứ sở ta mà ám sát dân ta. Hai mươi lăm năm đánh trong diệt ngoài. Hai mươi lăm năm máu lệ tang chế để xây dựng vinh quang cho Tổ quốc. Đất Mẹ vẫn là Đất Máu, đang là Đất Máu, còn là

(xem tiếp trang 3)

Trong số này :

- THƯ NGỎ CỦA TH. TỌA TRÍ-QUANG
- CƠ HỘI CỦA TRUNG TƯỚNG KHÁNH
- VỤ ÁN CHẾ ĐỘ
- CUỘC BIỂU TÌNH NGÀY 9-5-1964  
Thái độ của dân chúng Huế  
Nhãn một phản ứng...
- PICASSO
- SUỐI LỒ Ồ!
- VẤN ĐỀ GIÁO DỤC VÀ NÔNG THÔN  
Hội đồng S.O.S. — Trung học — Xã Q. Phú
- HUẾ 3
- ĐẾN TRỜI CŨNG NHẮM MẮT (truyện ngắn)
- SÂM THƯƠNG (truyện dài)



« Chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác  
« Cuộc tình say, say tình một vài câu  
— Nền chảng, Be cũng gặt đầu !

(Nhị Nguyễn Khuyến)

Quản-ly : NGUYỄN - THỊ - TRANG  
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt — HUẾ  
Hộp thư : 54



# CƠ HỘI CỦA TRUNG TƯỚNG KHÁNH

**N**HÂN chuyên Trung - du vừa qua, chắc bây giờ Trung-tướng Khánh và những người cộng sự của Trung Tướng đã thấy rõ rằng báo Lập Trường này chỉ nói sự thực và toàn sự thực. Mà những người nói sự thực, thừa Trung tướng, mới chính là những người bạn tốt. Chúng tôi dám nói sự thực, bởi vì chúng tôi nghĩ rằng Trung Tướng Khánh thích nghe những lời nói thẳng của những người bạn tốt. Nếu công việc của chúng tôi được nhiều độc giả gọi là « can đảm », cái can đảm đó không thể nào sánh được với cái can đảm của Trung Tướng Khánh: can đảm của người nghe.

Thừa Trung-Tướng, hiện tình nước V.N. còn có thể cứu-vãn được, nếu Trung Tướng cũng can đảm trên chính trường như trong chôn ba quân — can đảm làm một cuộc cải cách.

Từ 6 tháng nay, đây là lần đầu tiên dân chúng chứng kiến một hành động cách mạng: xử bản Ngô đình Cẩn và Phan quang Đông. Tác-dụng của quyết-định đó không phải là nhỏ. Người Mỹ đã thấy rằng sự can thiệp vô lý của họ không lay chuyển được Trung tướng Khánh. Các lực lượng phản động ở trong nước đã thấy rằng áp-lực của họ cũng chỉ là cơn gió thoảng qua. Tay chân bộ hạ của họ Ngô cũng bắt đầu mất hy vọng ở một sự trỗi dậy. Và dân chúng ít ra cũng đã ghi nhận một thành tích tốt của Trung Tướng Khánh. Những lợi-điểm tâm-lý đó, chắc Trung Tướng Khánh sẽ cố mà khai thác.

Muôn làm Cách-mạng, việc đầu tiên là phải tạo ra một kích động tâm lý (choc psychologique) Cái kích động vô cùng mạnh mẽ của ngày 1-11-63 đã bị bàn tay phản động của ông Độc phủ sứ Nguyễn ngọc Thơ làm cho hư hỏng. Cái khí thế của ngày 30-1-64 cũng đã mỗi ngày một tàn lụn. Khi Trung tướng Khánh thân hành ra Huế để dự buổi mít-tin ngày 9-5-64, chắc hẳn tâm ý Trung-Tướng là muốn khơi lại một phần nào cái kích động tâm-lý đã sắp tàn đó.

Chúng tôi sẵn sàng tiếp tay với Trung-tướng để thổi bùng lên lại khí-thế đó nếu quả thật Trung-Tướng Khánh nhất quyết đẩy mạnh cuộc Cách Mạng. Hai ông Cẩn và Đông đã chết. Trong tháng Năm này, Đặng Sĩ sẽ ra Tòa. Còn bao nhiêu hung thần nữa hãy đưa gấp ra xét xử đi. Những kẻ đã cộng tác đặc lực với chế-độ cũ — kể cả dân sự lẫn quân sự — mà đến nay vẫn chưa chịu hoán cải, hãy trừng trị đi. Đó sẽ là bước đầu tiên của người vừa khỏi bệnh tê liệt.

Tạo nên được khí-thế, bước thứ hai của Trung-Tướng Khánh sẽ là mời Tướng-Sĩ trở về với quân đội. Nhiệm vụ của quân nhân trong thời loạn là đánh giặc. Chỗ ngồi của quân nhân không phải là mây cái ghế trong nội các. Mây cái ghế đó xin nhường cho bên dân sự. Nhiệm vụ của Trung Tướng Khánh là nhiệm vụ ổn định tình thế chứ không phải cai-trị lâu dài. Ổn định tình thế để trao quyền cho một Chính phủ dân sự.

Bước thứ ba của Trung-Tướng Khánh là khuyến khích và nâng đỡ sự bành trướng của hai hoặc ba đảng đã có ít nhiều uy thế ở trong nước.

Chưa tận diệt chế độ cũ, chưa ổn định được tình thế, chưa có một quy chế báo chí tự do, chưa có một tổ chức chính đảng vững chắc, mà nói đến chuyện QUỐC HỘI — nhất là QUỐC HỘI LẬP HIỆN — chúng tôi chưa dám đặt tin-tưởng gì vào Quốc Hội tương lai cả.

Dân chúng đang chờ xem Trung Tướng Khánh bước cái bước đầu tiên — mà chúng tôi gọi là *cái bước thiện chí*.

## THƯ NGỎ CỦA THƯỢNG-TỌA TRÍ-QUANG VỀ VỤ ÁN ÔNG ĐẶNG-SĨ

**T**RONG bản « Phụ đính tuyên ngôn ngày 10-5-1963 » công bố ngày 25-5-1963, Phật giáo đã tỏ ý khoan hồng những ai gây ra cảnh chết chóc cho Phật-tử tại đài phát thanh Huế tối ngày Phật-đàn 2.507. Phật-giáo chỉ muốn pháp luật phải xét xử bằng một bản án nghiêm minh để răn đe những kẻ gây thêm tội lỗi về sau, nhưng Phật-giáo không muốn đổ máu thêm nữa máu của Phật-tử đã đổ ra nhiều đến bao nhiêu.

Do đó mà tôi, với tư cách là người liên hệ trực tiếp với các Thánh tử vì Phật pháp tối ngày Phật-đàn 2.507, xin phép nói lên tiếng nói khoan hồng mà Phật giáo đã tuyên bố, đối với ông Đặng Sĩ. Tôi tin chắc thân nhân các Thánh tử cũng như hầu hết Phật-tử đều đồng ý với tôi về sự khoan hồng đó, vì tiếng nói của tôi chỉ là tiếng nói thay cho lòng Từ Bi của Phật giáo thể hiện trong lòng Phật-tử.

Thư này ngỏ xuất từ quyết định của tôi, nhất là không có tính cách chi phối pháp luật. Thư ngỏ này tựa như là tiếng nói của nguyên cáo đối với bị cáo — dầu rằng Phật-giáo và thân nhân của các Thánh tử không hề có một hành động nguyên cáo nào trong vụ Đặng Sĩ. Tôi thiết nghĩ Phật giáo có thể lên tiếng khoan hồng ông Đặng Sĩ vì tội của ông phạm là đối với Phật tử và Phật giáo.

Xin đem công đức này cầu nguyện cho nền hòa bình của đất nước và niềm thương thân của dân tộc.

Sài-gòn, ngày đầu tháng Trăng Tròn 2.508  
THƯỢNG-TỌA TRÍ-QUANG

Hãy nắm lấy cơ hội này mà tiến. Giết hai, ba mạng người không phải để trả thù mà chính là để làm bản đạp mà tiến lên. Hãy tạo lại cái khí-thế đã mất !

Nhất là đừng có quá nghe người ngoại quốc, dù là người ngoại quốc đang viện-trợ tinh-thần. Chẳng có ai thực tâm ủng hộ cả. Muôn tìm sự ủng-hộ, hãy nhìn vào dân chúng. Hãy trông cậy vào đại đa số dân chúng mà sống, mà làm Cách mạng. Can đảm nắm lấy cơ hội này, bây giờ vẫn còn chưa chậm.

LẬP TRƯỜNG



# VỤ ÁN CHÈ ĐỘ

**X**ử Đặng Sĩ : đó là lẽ đương nhiên. Không xử mới là vô lý. Nhưng xử Đặng Sĩ không phải là chỉ xử Đặng Sĩ. Đã một năm nay, những nạn nhân của y còn muốn nhiều hơn : xử cái chế độ đã tạo nên con người Đặng Sĩ. Mà nạn nhân của y không chỉ phải những người đã khuất. Nạn nhân của y là cả dân chúng, đang sống đó và, đang chờ mãi đó. Đợi chờ Đặng Sĩ ra Tòa, không phải đợi chờ cá nhân của một viên Thiếu Tá, không chỉ đợi chờ phán quyết hành vi của một Phó Tỉnh Trưởng Nội An, không chỉ đợi chờ án lệnh tuyên xử một Tiểu khu Trưởng quân sự. Mà chính đợi chờ **CHÈ ĐỘ CŨ RA TÒA**. Cá nhân Đặng Sĩ chỉ là cá nhân thừa hành những mệnh lệnh. Tòa Án Cách Mạng phải tìm cho ra Ai hoặc Những Ai đã ra lệnh. Và xử là Xử tất cả Những Ai đã liên quan đến lệnh tàn sát đêm Rằm, xử Những Ai đã chủ trương cuộc chiến tranh tôn giáo bằng những phương pháp quân sự bạo động, xử Những Ai đã gây nên một cuộc Nội Chiến Tín Ngưỡng bằng cách chà đạp lên Đức Tin Tự Do của Dân Tộc Việt Nam. Cho nên từ trước đến nay, dân chúng không chỉ nhìn Đặng Sĩ như là một cá nhân phải đến tội cá nhân. Dân chúng nhìn nơi Đặng Sĩ như là khởi điểm của một vòng dây chuyền để tìm cho ra **CÁC CHÍNH PHẠM**. Đặng Sĩ là một Thiếu Tá của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Đặng Sĩ là Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên. Vậy trên cương vị quân sự, Đặng Sĩ trực thuộc Ai ? và những Ai đã giúp cho Đặng Sĩ tất cả những phương tiện quân sự để tổ chức cuộc thám sát đêm Rằm, để bố trí đàn áp biểu tình ngày mười sáu ? Và Những Ai đó đã chỉ huy ra lệnh cho cuộc đàn áp Phật tử kéo dài đến tận ngày 1-11-1963 ? Và quân sự đương nhiên chỉ thi hành những mệnh lệnh chính trị. Vậy Những Ai đã ban hành những mệnh lệnh chính trị đó cho quân đội thi hành ? Từ Đặng Sĩ, vòng dây chuyền trách nhiệm phải đi đến đầu ông Ngô đình Diệm là tốt đỉnh của uy quyền quân sự và chính trị đương thời. Nhưng từ ông Ngô đình Diệm xuống đầu Đặng Sĩ phải còn có Những Ai ? Những Ai đó là những ai phải có thẩm quyền ra lệnh và truyền lệnh. Những Ai đó chính là hệ thống chính trị, quân sự của chế độ cũ đã ra lệnh, truyền lệnh cho Đặng Sĩ thi hành lệnh Đêm Rằm.

Và cũng chính Những Ai đó có trách nhiệm trực tiếp trong bao nhiêu cuộc chỉ huy về sau để đàn áp dân chúng toàn quốc cũng như cô đồ Huệ trong công trình cách mạng đấu tranh để cao Tự Do tín ngưỡng ! Chính Những Ai đó mới là Chính Phạm. Xử Đặng Sĩ là chỉ xử một tông phạm thừa hành. Quyển hành của Đặng Sĩ chỉ là quyển hành của một người thi hành mệnh lệnh — Cái tội của Đặng Sĩ chỉ là cái tội không biết bắt tuân ! Cho nên Phải Xử Tất Cả **NHỮNG AI ĐÃ RA LỆNH** cho Đặng Sĩ. Tòa Án Cách Mạng nên thấu hiểu Vụ Án này. Vì đây đích thực là Vụ Án Chè Độ. Hãy đem tất cả Những Ai đó ra trước vành móng ngựa, để cùng một lúc xử Đặng Sĩ, Tòa Án có thể dựa trên tất cả Sự Thật để kết tội cả một **CHÈ ĐỘ** hà khắc đã cưỡng hiếp tự do tín ngưỡng của con người.

Nhân dân sẵn sàng khoan hồng cho những cá nhân. Nhưng như thế không có nghĩa là buông tha cho Chè Độ Cũ. Lương tâm của Phật giáo là Từ Bi, Hi Xã, thì lương tâm của Dân Tộc vẫn là Độ Lượng, Thương Xót và Khoan Hồng. Nhưng với **CHÈ ĐỘ CŨ** thì phải tận diệt. Chè độ cũ đã gieo tang tóc, chế độ cũ đã sông trên máu huyết, chế độ cũ đã lợi dụng chiến tranh, lợi dụng Cộng sản để mà tồn tại. Không thể tha thứ cho **CHÈ ĐỘ CŨ** được. Nhân dân Việt Nam không đùa với những xác chết đã thật chết, nhưng Nhân dân Việt Nam vì còn *thấy* Chè Độ Cũ Sống đó, Sống trong chính quyền, Sống trong Quân Đội, nên nhân dân Việt Nam nhất quyết đòi diệt trừ Chè độ cũ cho xong.

Vụ Án Đặng Sĩ là điểm khởi đầu cho Pháp Luật tìm ra tất cả Những Ai đã phạm tội. Tìm cho ra **CHÍNH PHẠM** để có thể khoan hồng cho một tông phạm : nhân dân muốn Tòa Án và Chính Quyền đáp ứng cho sự đòi hỏi khẩn thiết đó để dân có thể tin, để quốc gia có thể trong sạch, để chính quyền có thể nói với dân : **CHUNG TA ĐÃ LÀM CÁCH MẠNG RỒI**.

LẬP TRƯỞNG

## XÃ THUYẾT (tiếp theo trang nhất)

Đất Máu nếu còn phần bội, nếu còn xâm lược. Nhưng nói thế không phải là Đất Mẹ nuôi dưỡng chiến tranh. Trái lại, dân tộc Việt Nam luôn khao khát Hòa Bình để phục hưng xứ sở. Và muốn Hòa Bình thì phải chiến thắng chứ không thể mua hòa bình bằng nhục nhã tui hờn. Dân Việt không thể là dân vong quốc, máu Việt không phải chảy cho ngoại bang. Và quân đội ta chiến đấu là cho chính nghĩa quốc gia chứ không phải cho mưu đồ của một chương trình xâm lăng kinh tế chính trị hay quân sự nào khác. Chúng ta đánh Cộng Sản. Và chúng ta phải chiến thắng Cộng sản. Chúng ta chống ý thức hệ Mác Xít và chúng ta thắng ý thức hệ Mác xít. Những rạn nứt của học thuyết này trước sự tiên bộ của thế giới khoa học và trước sự tranh đấu để đề cao phẩm giá cùng Tự Do của

con người đã chứng minh cho quyết tâm chiến thắng của chúng ta. Nhưng chúng ta chiến thắng để mà Độc lập, để mà Tự Do chứ không phải để làm trung tâm thí nghiệm cho một cuộc phiêu lưu quốc tế nào khác. Cho nên chúng ta dùng chiến tranh để chấm dứt chiến tranh, chứ không phải lấy chiến tranh để nuôi dưỡng chiến tranh. Chiến tranh của chúng ta đem lại cho chúng ta Hòa Bình, Thống Nhất, Độc lập, Tự Do, và đó là chiến tranh của chính nghĩa. Còn những ai lợi dụng chiến tranh của dân tộc ta để vì những quyền lợi ích kỷ mà nuôi dưỡng chiến tranh thì dân tộc Việt Nam sẽ đập tan những âm mưu đó. Dân tộc Việt Nam nói với chính quyền Cách mạng: sự hy sinh của dân chúng không phải là vô bờ bến. Chiến Thắng cộng sản không phải là đánh dằng dai. Chiến thắng

Cộng sản không phải chỉ thủ thề trên mảnh đất miền Nam đang bị xâm lược. Chiến thắng Cộng sản là phải đánh vào thành trì Cộng sản. Nếu không thì đừng nói chiến thắng. Nếu không thì đừng nói diệt Cộng. Dân Tộc Muốn Chiến Thắng. Dân Tộc Muốn Diệt Cộng. Nhưng không có nghĩa là dân tộc muốn nuôi dưỡng Chiến tranh. Vậy phải thanh toán chiến tranh bằng một cuộc chiến tranh toàn diện. Có thể chính quyền Cách mạng mới làm Cách Mạng Chiến Tranh. Và có thể Chính quyền Cách mạng mới mau đem lại Hòa Bình cho dân tộc. Chiến tranh hiện nay là cả một vắn đề của Dân, chứ không riêng gì của Chính phủ, không riêng gì của các nước bạn, và nhất là không phải độc quyền của những ai muốn nuôi dưỡng chiến tranh.

LẬP TRƯỞNG

TẬN DIỆT CHÈ ĐỘ CŨ ĐỂ CHIẾN THẮNG CỘNG SẢN



# NGHĨ VỀ

# THÁI ĐỘ CỦA DÂN CHÚNG HUẾ

C. L.

DƯỚI mắt của người làm chính trị, một biên cò dù nhỏ nhất đến đâu, cũng có thể là một vấn-đề để suy-nghĩ, thảo luận và cuối cùng rút ra một kinh-nghiệm. Bởi vậy, cuộc biểu tình của dân chúng Huế ngày 9-5-64 chắc phải là đề-tài cho những cuộc thảo-luận tại Hội-Đồng Nội-Các hoặc ít ra là giữa những người cầm quyền thực sự trong H.Đ.Q.Đ.C.M.

Tuy nhiên những người trong cuộc thường thường thiếu một cái nhìn trung thực và khách quan. Nhất là khi người trong cuộc đó lại là người không thắng trong một ván cờ.

Chúng tôi không dám tự phụ là tinh mắt hơn Chính-phủ, nhưng, vì là người đứng xem đánh cờ, có lẽ chúng tôi nhìn rõ hơn những sơ hở của đối bên, và tiếng nói của chúng tôi là những tiếng nói hết sức khách quan. Góp tiếng nói trong vấn đề này, chúng tôi chỉ nhằm một mục đích : giúp cho Chính Phủ và Nhân-dân Huế hiểu nhau hơn. Hiểu nhau mới có thể cùng bắt tay nhau để xây dựng.

Cuộc biểu tình đó không phải bắt đầu từ hồi 10 giờ sáng ngày 9-5-1964. Cuộc biểu tình đó cũng không phải được tổ chức chỉ cốt để yêu cầu Chính phủ đem xử tử Ngô đình Cận tại Huế và đưa gấp Đặng Sĩ ra trước Tòa Án Cách Mạng. Phải hiểu rằng cuộc biểu tình đó đã ngầm ngầm từ lâu, và việc hành quyết Ngô đình Cận chỉ là một dịp để nổi bật bình biểu lộ ra thành hành-động. Khi dân chúng Huế tập hợp tại Sân Vận Động và giăng hàng trăm biểu ngữ ngay trước mặt Trung tướng Khánh, người dân Huế không phải khao khát muốn thấy cảnh tử tội Ngô đình Cận ngã gục trước những họng súng. Nghĩ thế là lầm. Đọc những hàng chữ trên biểu ngữ và chỉ hiểu dân chúng qua những tâm biểu ngữ đó thôi, là lầm to. Những tâm biểu ngữ đó thật chưa nói lên được ý nguyện thâm kín của dân chúng, chưa nói lên được điều mà dân chúng muốn nói. Tâm biểu ngữ thực sự mà hàng ngàn dân chúng Huế vác đi ngày hôm đó là một tâm biểu-ngữ vô hình, trên đó viết những chữ vô-hình này: « Chúng tôi đang nghi ngờ; Yêu cầu Chính phủ làm thế nào để đánh tan những nghi ngờ đó trong lòng chúng tôi ».

NGHI NGỜ, hai chữ đó đã tóm tắt được tâm trạng và cốt nghĩa được tất cả hành động của dân chúng Huế. Và mỗi nghi ngờ đó không phải mới có từ ngày hôm qua, mà nhen nhúm đã hơn hai tháng nay rồi. Dân chúng nghi ngờ vì không thấy cách mạng ở đâu cả. Dân chúng nghi ngờ vì lời nói của Chính Phủ không đi đôi với việc làm. Mỗi một việc thi hành bản án của Tòa Án Cách Mạng mà Chính-phủ cũng nay lần mai lửa, nay kiểm có này mai kiểm có nọ. Hồ sơ Đặng Sĩ kết thúc từ lâu, mà ngày xử vẫn chưa biết đến bao giờ. Bảo làm sao dân chúng không nghi ngờ ! Cho nên đã đến lúc dân chúng không tin lời nói của Chính phủ nữa. Đã đến lúc dân chúng chỉ tin ở những gì mình thấy, chứ không tin ở những gì mình nghe. Dân chúng đã mang cái tâm trạng nghi ngờ đó đi đón Thủ-Tướng, và khi giăng lên trước mắt Thủ-Tướng hàng chữ : « Chúng tôi yêu cầu xử tử Ngô đình Cận tại Huế », dân Huế muốn nói với Thủ Tướng rằng : « Thừa Thủ Tướng, chúng tôi chỉ tin con mắt của chúng tôi thôi. »

Đừng trách dân chúng Huế rắc rối. Đừng nghĩ : Xử đâu chẳng được, xử đâu thì ông Cận cũng chết kia mà ! Vấn đề không phải thế. Vấn đề là dân chúng đã mất lòng tin. Người ta chưa tin rằng chính quyền

sẽ xử tử một ông, Cận thật. Cũng đừng trách dân Huế ác, vô nhân đạo. Trách như vậy oan cho dân Huế lắm. Dân chúng không phải muốn thấy máu chảy để hả dạ, dù đó là máu của kẻ thù. Còn ai thù ghét Ngô đình Cận hơn bà Nguyễn đắc Phương ? Vậy mà khi thấy máu ông Cận, bà Phương đã hét lên và thú thật : « Tôi rất cảm động... » Dân chúng đòi hỏi như vậy là cốt để xem thử lòng nghi ngờ của mình có đúng hay không. Bởi vậy khi Thủ Tướng vừa tuyên bố sẽ xử ông Cận ở Sài-gòn, hàng vạn người như một đều nghĩ ngay ở trong lòng rằng : Thôi, điều chi mình nghi ngờ đều thành ra thiệt cả.

Cho nên những lời la-ó phản đối, cuộc tụ họp trước Tòa Tỉnh Trưởng, cuộc biểu tình tuần hành qua thành phố và những đám đông tụ họp liên miên suốt hai ngày liền trước Đài Phát Thanh, tất cả những hành động đó đều là hành động của những người đã mất lòng tin. Và khi người ta đã mất lòng tin, người ta không còn sáng suốt nữa. Cũng như khi người chồng đã không tin rằng vợ mình đoan chính, mọi lời nói, cử chỉ của người vợ dù âu yếm thành thật đến đâu cũng chỉ là xảo trá, điều ngoa mà thôi.

Chính vì vậy mà dân chúng đòi đưa xác Ngô đình Cận về Huế, đòi mở hòm để kiểm soát có phải đích thực là Phan quang Đông hay không. Chúng tôi xin lặp lại một lần nữa : không phải dân chúng Huế mọi rợ, đã man muốn nhìn xác chết của kẻ thù. Nhất định dân Huế đã man, mọi rợ nếu họ tin ở trong đầu rằng xác đó quả thật là xác ông Cận. Đàng này, họ không tin như thế. Họ không tin người bị bắn đó là ông Cận hay ông Đông. Như vậy khi họ đòi hỏi đưa xác ông Cận về, họ đã nghĩ trong đầu rằng Chính quyền sẽ không bao giờ làm chuyện đó, bởi vì làm gì có xác ông Cận mà đưa ? Làm gì có xác ông Cận để cho họ nhìn ?

Bởi vậy khi phái đoàn Sinh viên Đại-Học Huế cùng đại-diện các nạn nhân dự kiến cuộc hành quyết Ngô đình Cận tại Sài-gòn trở về Huế tuyên bố rõ trên Đài Phát Thanh rằng kẻ bị bắn đích thực là Ngô đình Cận, dân Huế yên lòng ngay, và họ có đòi hỏi gì nữa đâu ? Họ chỉ muốn một điều : ông Cận chết thực. Thế thôi.

Trong biên cò vừa qua, chúng tôi thành thực ca ngợi hành động của Tổng Hội Sinh-Viên Huế. Chính Sinh-Viên là người đầu tiên đòi hỏi Chính Phủ đưa ông Cận về xử tử tại Huế — khi sự đòi hỏi đó đang còn có thể thực hiện được. Cũng chính Sinh-Viên tha thiết kêu gọi dân chúng Huế hãy bình tĩnh, sáng

suốt, trở về với lẽ phải, khi cuộc tranh đấu của nhân dân Huế đã bắt đầu bị nhiều kẻ lợi-dụng và đã đi quá trớn.

Chúng tôi cũng thành-thực khâm phục thái độ mềm dẻo nhưng rất cương quyết của Chuẩn Tướng NGUYỄN CHÁNH THI. Con nhà võ thường hay nóng tính. Mà sự bỗng-bột của dân chúng ngày 9-5-64 đã đi quá đà ngày hôm sau, 10-5. Vậy mà Chuẩn tướng THI vẫn nhẫn nại nói chuyện với dân chúng bằng những lời lẽ ôn-tôn. Nếu quả thật chiến thắng trăm vạn quân không khó bằng tự chiến thắng mình, chúng tôi nghĩ rằng khi Chuẩn Tướng THI thắng được tính nóng nảy, thành tích đó cũng vẻ vang không kém gì cuộc đảo chánh 11-11-60.

\*\*\*

Muốn tìm một kinh-nghiệm trong cuộc biểu tình ngày 9-5-64 ? Thì nó rõ ràng ra đây !

Muốn thắng Cộng-sản, trước tiên phải thu phục nhân tâm. Muốn thu phục nhân tâm trước tiên phải làm cho dân chúng tin tưởng. Muốn làm cho dân tin tưởng, trước tiên phải thành thật, phải chứng tỏ lời nói bằng hành-động

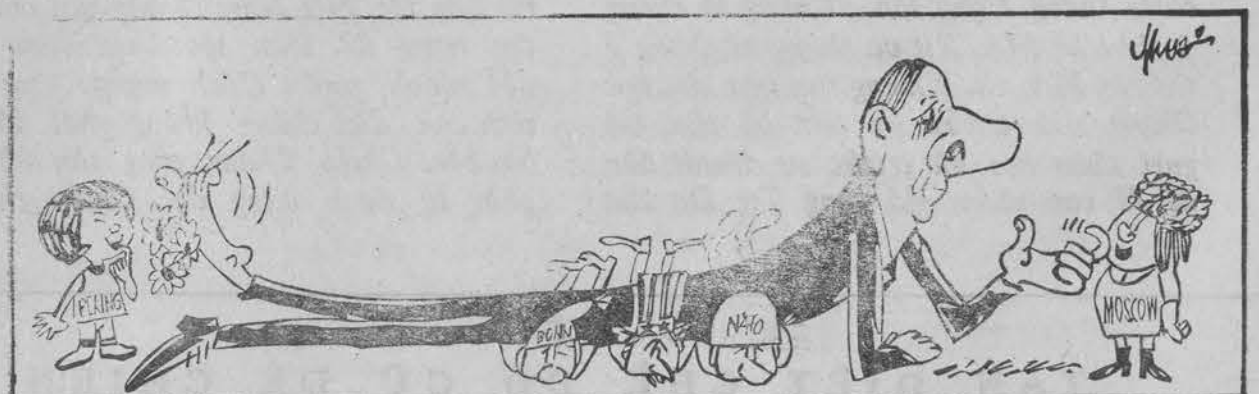
Chúng tôi đã nhiều lần nói với Chính quyền rằng dân đang nghi ngờ, và tâm trạng nghi ngờ đó rất bất lợi cho công cuộc chống Cộng. Nếu chính quyền không nghe tiếng nói của dân mà đi nghe lời người ngoại quốc, thì cuộc biểu tình 9-5-64 chỉ mới là màn mở đầu.

Về phía dân chúng Huế, chúng tôi xin cúi đầu trước ý chí cách mạng của các bạn. Nhưng chúng ta không nên biểu lộ ý chí đó một cách bừa bãi và phải luôn luôn nhớ rằng hành động của chúng ta chỉ có kết quả tốt đẹp khi ta còn sáng suốt. Bất cứ cuộc tranh đấu nào của chúng ta cũng có kẻ chờ chực sẵn để lợi-dụng. Chúng tôi được biết chắc rằng nhà chức trách đã bắt được một số người có mang trong mình những truyền đơn phá hoại. Bởi vậy thái độ tỉnh táo đề-phòng là thái độ vô cùng cần thiết : phải vừa tranh đấu, vừa đề phòng. Nhất là phải luôn luôn nhớ rằng kẻ thù chính của chúng ta là Cộng sản.

Hãy hành diện rằng đất miền Trung là đất Cách Mạng. Hãy nuôi dưỡng lấy ý chí Cách mạng. Không có sức mạnh nào thắng được ý chí đó của chúng ta.

Trích báo Newsweek

## TRUNG LẬP KIỂU ĐỜ-GÔN !!



Đuôi Bắc-kinh

Đầu Mạc-tw-khoa !



# NHẬT KÝ

HOÀI THY THANH

Người tình nhân nhỏ nhỏ  
vừa mới gửi thư về  
mượn tôi quyển nhật ký  
« xem anh viết những gì ? »

Những trang giấy cũ mềm  
những mảnh đời dĩ vãng  
bồng lữ lướt trôi về  
giữa hồn tôi nghẹn đắng

Tôi mở mắt chào đời  
trong khói lửa mịt mù  
giữa tiếng gấm bom đạn  
ôi những ngày tàn cư

Anh tôi ôm súng chết  
trên chiến trường Lạng sơn

chị dâu tôi ở lại  
mỗi ngày mỗi cô đơn  
mẹ vai đầy gánh nặng  
nuôi chúng tôi lớn lên  
như một loài cây dại  
cần mình trên đất khô  
thương thằng con đã mất  
lũ còn lại đói nghèo  
mẹ ngăn dài giọt lệ  
wớt gò má nhăn nheo

Ôi những ngày tháng đó  
làm sao tôi dám quên  
thôi những buồn thương đó  
biết làm gì hở em

Còn những trang để trắng  
tôi viết gì cho tôi  
cho người yêu nhỏ bé  
cho đất nước của tôi  
cho lời thơ thêm ngọt  
cho làng mạc xanh tươi  
em thơ lên tiếng hát  
cho hoa nở trên đời

Chùm hoa yêu em tặng  
không héo giữa hồn tôi.

## ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

# NHÂN-DÂN XÃ QUẢNG-PHÚ MUỐN GÌ ?

LÊ - DÂN

DƯỚI chế độ cũ, nạn lộng hành, những-lạm công-quỹ đâm chối này lặc khắp nơi, trong mọi giai-tầng xã-hội. Từ một tên hạm cỡ lớn ở Trung-trong cho đến một cán-bộ hà-lạm ở thôn ấp, không một tên nào là không biết hút máu của nhân-dân. Cấp trên thì xó bót những món tiền viện-trợ kinh-tê kèch-sử, ngân-sách quốc-gia, tài-khoá này, tài-khoá nọ, đáng lẽ để dùng vào việc cứu nước và dựng nước. Cấp dưới thì đục-khoét của dân, thâm-lạm tiền ruộng vàng-khoá của thôn đồng cho ngân-sách xã, tiền thuê má, tiền công kiên-thiết cộng-đồng, tiền góp mua máy nước, tiền lương của giáo-viên, thậm chí đến ăn luôn cả phân bón của nông-dân nữa.

Như vậy thì làm thế nào, lấy đâu nữa mà kiên-thiết quốc-gia, văn-hội sinh-lực cho nền kinh-tê bị lệ-thuộc ngoại-bang, bị kiệt-quệ sau những năm chiến-tranh dai-dẳng. Ngoài miệng thì nói bài-trừ nạn tham-nhũng, mà bên trong thì trên hạm, dưới hạm, dung-dưỡng nhau, kéo bè kéo cánh, lại thêm có bàn tay vô hình che-chở mỗi khi bị phát-giác, nên chẳng ai trị được ai, quá lắm thì thuyền chuyên, rồi bệnh nào vẩn tật ấy không sao bỏ được. Cứ thế nạn tham-nhũng cứ ở trong vòng luẩn-quẩn và tồn-tại mãi mãi. Ở thôn quê, ông Hội-viên tài-chánh này thâm-lạm công-quỹ cho thôi việc, đặt ông khác lên cũng mang trong mình cái « cần câu nhân nhĩ » nên tha hồ mà câu của dân. Rốt cuộc, chỉ có thằng dân ở dưới là mạnh chịu, bóp hấu nặn họng, thắt lưng buộc bụng, đóng góp tiền vào công-quỹ cho chúng nó ăn cho sướng, mặc cho sang để cho nó có sức lực mà đi đầu cưỡi cổ dân.

Nhắc lại chuyện cũ không phải là « bới lông tìm vết » mà là muốn « gạn đục khơi trong », vì hiện tại luôn luôn nhìn về quá khứ và hướng đến tương-lai. Huống nữa hiện-tại của chúng ta đang còn đầy-đáy quá-khứ thì làm thế nào mà đẹp quá-khứ lại một bên được ?

Người dân bây giờ đang mong mỗi dứt-khoát với quá-khứ, một quá-khứ xấu-xa, ô-nhục; vì có dứt-khoát với quá-khứ mới mong hướng mạnh đến tương-lai. Ngày nào quá-khứ hãy còn thì ngày ấy người dân còn đòi hỏi được thỏa-mãn và nhất-định họ sẽ bước một cách chậm-chạp, nhìn một cách ngờ-vực về tương-lai.

Một vụ án Ngô đình Cẩn hay Đặng Sĩ chưa hẳn là dứt-khoát với quá-khứ. Dứt-khoát với quá-khứ là làm thế nào để cho toàn dân cảm thấy mình được chính-quyền giải quyết thoả-mái trong mọi vấn-đề có liên-quan trực-tiếp ít nhiều giữa quá-khứ với người dân trong tất cả các cấp từ thôn xã đến quận và từ quận tỉnh đến trung-ương.

Vấn-đề cần đặt ra là phải giải-quyết càng sớm càng hay. Vì sớm ngày nào thì lấy được lòng dân ngày ấy. Muốn ngày nào thì mất lòng dân ngày ấy. Chiến-thắng này, chiến-thắng nọ chỉ mang lại cho người dân một mối tin-tưởng phiến-diện vừa đủ cho họ cảm-phục quân-đội, xót thương những người con yêu của tổ-quốc đang ngày đêm hy-sinh nằm gai nếm mật để bảo vệ mạng sống cho khỏi bị kẻ thù rình-rập, đe-đọa, khủng-bố, ám-sát mà thôi.

Những nút-rận của xã-hội chưa được hàn-gắn, những tệ-doan chưa được bài-trừ, những bất-công chưa được san-phẳng thì người dân có quyền nghi-ngờ, đánh dấu hỏi — tại sao ? và tại sao ? Người dân rất thực tề. Họ muốn chính-quyền giải-quyết thật sự, rõ-ràng, minh-bạch những ý-nguyện chính-đảng của họ; phải giải-quyết cấp-tộc không chần-chờ, không viện-cớ để hoãn-đãi, nhất là những vấn-đề hợp-pháp rất dễ giải-quyết.

Sáu tháng trôi qua, tại nông-thôn, bao nhiêu vấn-đề hợp-lý do dân nêu ra chưa được giải-quyết thỏa đáng, đã làm cho đa số quần chúng đâm ra nghi-ngờ thiện-chí của chính-phủ, không hiểu nổi thái-độ cách-mạng của nhà cầm-quyền ra thế nào. Chúng tôi xin nêu ra đây một tài-liệu điều-tra rất chính-xác và nguyên-vọng của nhân-dân xã Quảng-phú đã gửi cho ông Quận-trưởng quận Quảng-Điền để nhờ giải-quyết liền sau ngày cách-mạng. Trong tài-liệu có liệt-kê danh-sách những tên cán-bộ những-lạm công-quỹ của xã thôn dưới chế-độ cũ mà chúng tôi xin trình-bày ra đây theo thứ tự thời-gian : ( Tài-liệu này trích sao tại văn-phòng xã Quảng-Phú ).

Ô. Phan Ngọt, cựu hội-viên tài-chánh xã Quảng-Phú :  
— Thâm thuê điện thổ năm 1959 : 21.194\$  
— Thâm tiền ruộng 25% của thôn Bao-La, Phú-Lê đóng cho xã : 4.668\$

Ô. Nguyễn-hữu-Tông, cựu hội-viên tài-chánh xã Q.P.  
— Thâm thuê điện-thổ năm 1959 : 7.544\$

Ô. Lê quang Khởi, cựu thôn-trưởng thôn Hạ-Lang :  
— Thâm thuê điện thổ năm 1959 : 4.152\$

Ô. Nguyễn Quý, cựu hội-viên tài-chánh xã Quảng-Phú :  
— Thâm thuê điện thổ năm 1961 : 2.562\$  
— Thâm ngân-sách xã năm 1962 : 20.857\$

Ô. Nguyễn-Xọ, cựu thôn-trưởng Nghĩa-lộ  
— Thâm thuê điện thổ năm 1961-1962 : 2.779\$  
— Thâm tiền ruộng vàng-khoá của xã 61-62 : 23.203\$  
— Thâm tiền mua máy nước của thôn : 10.675\$

Ô. Lương-Chuân, cựu thôn-trưởng Nam-Phú  
— Thâm tiền mua máy nước của thôn : 18.280\$  
— Thâm tiền ruộng vàng-khoá của xã 61-62 : 2.242\$

Ô. Thái ngọc Lê, cựu đại-diện xã Quảng-Phú :  
— Xuất phiếu chi-tiêu bất hợp-pháp : 14.710\$  
— Thu thuê đồ Hạ-Lang 1963 không xuất biên lai : 2.000\$

Ô. Đặng Liên (chú ruột Đặng Sĩ), cựu hội-viên tài-chánh xã Quảng-Phú :  
— Thâm ngân-sách xã năm 1963 : 15.819\$  
Tổng cộng là : 150.685\$

Đó là chưa kể số tiền « xé mắt mút tay » một cách hợp-pháp, đầy dẫy trong sổ chi-thu, mỗi khi có cuộc đại-hội, khánh-tiết, tiếp-tân, cảm-trại v.v... mà bọn chúng đã khéo-léo xó-bót.

Số tiền kể trên có phải là mồ hôi nước mắt của dân đóng góp lại không ? Hay là tiền của Chính-phủ ? Người dân quê nai lưng ra làm quán quật suốt ngày chỉ kiếm được bốn chục bạc, trong lúc đó góp lại hàng trăm ngàn cho quân ô-lại chia tay. Dưới chế-độ cũ, có đảng che-chở, có bàn tay vô hình nào đó che-chở cho chúng; chứ dưới chế-độ Cách-mạng, thanh thiên bạch nhật như thế này mà cũng còn che-chở cho bọn đó nữa thì thật là phi-lý !

Bằng-chứng rõ-ràng, giấy mực hằn-hoi, nhân-dân tố-cáo, tại sao ông quận-trưởng kiêm luôn chức tham-phán lại không giải-quyết ngay đi cho dân họ hoan-hô. Cái gì thuộc về mồ hôi nước mắt của dân buộc phải trả lại cho dân. Pháp-luật đặt ra để bảo vệ quyền-lợi cho dân và trừng-trị bất cứ kẻ nào ăn-cướp của dân. Các bị-cáo còn sờ sờ ra đó đang nằm đợi thời-co (!) như chờ cha chết sống lại. Trường-hợp ông Thái ngọc Lê lại có cái vinh-hạnh được ông quận-trưởng Nguyễn Lê bảo bọc, cho ngồi xe jeep chở đi lánh nạn — hay nói đúng hơn — đi quyết nợ của dân. Ông Thái ngọc Lê bây giờ ở đâu, còn mắc nợ của dân xã Quảng-Phú, xin ông Quận-trưởng Nguyễn Lê trả lời cho dân biết. Sáu tháng trôi qua, lâu quá đi rồi, nếu ông Quận-trưởng Nguyễn Lê còn có cảm-tình riêng với những kẻ ấy mà không xử được thì hãy nhờ đến công-tổ-viện. Nhân-dân nóng lòng lắm.

Xã Quảng-Phú, vì ai mà nghèo-nàn, kiệt-quệ; cán-bộ, giáo-viên, năm bảy tháng chưa có lương, uê-oải, rời-rạc. Nhà trường dột-nát, đường-sá lầy-lội, nhà hộ-sinh chưa có, nhân-dân ta-thán. Vì ai ?

Dứt khoát với cái quá-khứ thối-tha bi-ô-đi đó là giúp cho Chính-quyền địa-phương thi hành hữu-hiệu chính-sách của Chính-phủ. Không dứt-khoát, nhà cầm-quyền thu-thuê dân không chịu trả, thiếu nợ xã, dân không chịu trả. Họ bảo rằng : Bất những cán bộ kia trả rồi chúng tôi sẽ trả. Như vậy là chính-quyền lớn gây rắc-rối cho chính-quyền nhỏ.

Mọi vấn-đề trong xã-hội hiện nay đều liên-quan mật-thiết với nhau như những bánh xe trong chiếc máy đồng-hồ. Đừng nhìn vấn-đề với cặp mắt phiến-diện. Chỉ một hạt bụi nhỏ nhỏ bám vào một cái bánh xe nào đó cũng đủ làm cho chiếc đồng-hồ ngưng-chạy. Mọi vấn-đề đều có một tầm quan-trọng như nhau. Phải nhìn nó với cặp mắt toàn-diện và giải-quyết nó với ý-chí cách-mạng thật sự.

Lập trường của chúng tôi là đi sát dân, phục vụ cho dân, nên tiếng nói của Lập trường là tiếng nói của dân. Chúng tôi quan-niệm các vấn-đề trong xã-hội hiện-tại cần được giải-quyết, như một bộ máy đồng-hồ, vì thế chúng tôi rất mong những tiếng nói chân-thành này sẽ là những tiếng chuông reo liên-tiếp trong một chiếc đồng-hồ — và đồng-hồ gì ? — Tùy ý độc-giá lựa chọn.



# GIÁO CHỨC ĐẠI HỌC ĐI SUỐI LÒ Ò

Nhật ký của HOÀNG VĂN GIÀU

(tiếp theo)

**Tôi.** Buổi giải trí do ông L.S., chỉ huy trưởng Trường Sĩ quan Thủ-Đức có nhà ý dành cho các dự thính viên. Nhiều người nói ông là một người hùng của quân đội; hôm nay mình mới thấy mặt. Quắc thước và ngang tàng. Ông có vẻ là một loại người «dur», không hiểu sao ông sống nổi với triều đình này. B. ngồi bên cạnh bỗng hỏi mình «Nì! nhìn chi ông mà chăm chú dữ rứa?» Mình đáp: Nhìn để thử tìm hình bóng của một Từ Thứ quy Tào...»

Ban kèn đồng trống trận cứ những bài luân vũ êm dịu và cả «Sur un marché persan», «Giọt mưa Thu», «Con thuyền không bến». Ngoài phần nhạc còn có phần chiếu phim tài liệu huấn luyện quân đội. Điều làm cho mình lạ lẫm người là phương pháp giải tán biểu tình của Quân cảnh Mỹ. Nhưng phương pháp này lại chỉ hữu hiệu đối với những cuộc biểu tình bạo động, mình không hiểu với những cuộc biểu tình bất bạo động, nghĩa là những biểu-tình-ngồi-li-không-chống-cự thì họ sẽ đòi phó như thế nào. Hôm mình đi, có người cho biết là họ đang chuẩn bị ở Đà-nẵng một đại đội Bạch hổ hay Phi hổ chỉ đó để đón tiếp những người biểu tình ở Huế hoặc Đà-nẵng. Không biết điều ấy có thực chưa.

Nhớ Huế quá, Huế ồn ào, sôi động, căng thẳng. Vẫn không có một chút tăm hơi nào, không lẽ tại nó chết rập đầu cả nên quên mất mình. Cả Chris nữa.

## Thứ ba 04-06.

Một ngày nhiều chuyện. Chương-trình đổi thay ít nhiều, sáng nay ông khoa trưởng Ch. đang đàn cả rịch cả tang nói về liên hệ giữa gia đình và quốc sách A.C.L.. Một chút «Tổng thông nói», hai chút «ông Cò vẫn đã hiểu thị»... Mình có cảm tưởng như đang được nghe mây cụ đồ chính thống nói chuyện, một chút «Không từ nói», hai chút «Mạnh từ viết». Không biết vận động thế nào mà ông lại chen chân lên diễn đàn này được. Mình thực phục lẳng ông ra. Cù cưa rào trước đón sau cũng hết một giờ, các dự thính viên thờ dài sườn sượt, có người mím cười lơ đãng như đang xem một vở hài kịch không hay mà diễn viên nghệ thuật cũng quá kém.

Sau phần thuyết trình của ông khoa trưởng Ch. ông khoa trưởng Th. bắt ngờ đang đàn, và trình bày lý do xuất hiện. Hai chuyện để làm: thứ nhất, thông qua bản quyết nghị của toàn thể giáo chức dự thính viên A.C.L. khóa đặc biệt XII-2. Thứ hai: bàn về một quyết nghị, lời hiệu triệu, hoặc khuyến cáo đề theo lời ông khoa trưởng Th. và ban Giám-độc, «kêu gọi những giáo chức, sinh viên, học sinh ở Huế cũng như những nơi khác hãy có thái độ nhân vụ lộn xộn ở Huế vừa rồi». Chuyện học bú a chính là phần thứ hai này.

Quyết nghị thứ nhất được thông qua chóng vánh vì đó chỉ là một thủ tục thường lệ. Tuy nhiên cũng có người đề nghị sửa đổi vài điểm, biên cải quyết nghị này thành «vô bổ» bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, và ông khoa trưởng Th. cũng như Ban Giám-độc hình như chỉ chú trọng đến chuyện thứ hai cho nên cũng không muốn cò kè bớt một thêm hai đối với ý kiến của các dự thính viên làm chi. Cũng vì thế cái quyết nghị này, quyết nghị nói lên thái độ của giáo chức đại học đối với vấn đề A.C.L. mà chính phủ và nhất là ông Cò vẫn muốn mọi người xem như một chiếc đĩa thần, mới nghe qua thì rất kêu, rất mạnh nhưng

chẳng nói chi được cả vì quá trừu tượng và thanh không. Mình nhớ, trong phần XÉT RẰNG có những câu làm cảm như muốn đùa dai với ông Cò vẫn và chính phủ thế này «Quốc sách A.C.L. là một công cuộc các h mạng toàn diện nhằm đưa dân tộc Việt-Nam ra khỏi vòng chậm tiến, chống lại mọi âm mưu phá hoại của Phong, Thực, Cộng. Chính sách giáo dục nói chung và chương trình đại học nói riêng cần được gắn liền vào công cuộc cách mạng toàn diện của dân tộc». Lập lại in nguy những khẩu hiệu, những truyền đơn, những lời hiệu thị của ông Cò vẫn, không bỏ sót cả mấy chữ «nói chung», «nói riêng». Và hình như nói như vậy chưa đủ kêu, chưa đủ trừu tượng cho nên mọi người mới thông qua thêm «Giáo chức có nhiệm vụ bảo vệ và phát huy những giá trị tinh thần vĩnh viễn. Ngoài không gian và thời gian... Đồng thời phải thích ứng các giá trị trường cửu đó vào TRONG điều kiện không gian và thời gian, nên cần có một ý thức hệ rõ rệt». Họ lại dùng ngay những từ ngữ thông thường của ông Cò vẫn để đùa ông Cò vẫn nữa, và không hề nhắc nhở ý thức hệ rõ rệt ấy là ý thức hệ nào ngay cả ý thức hệ Nhân vị Cộng đồng của Chính phủ và ông Cò Vẫn. Rồi mặc dù phân động các dự thính viên hình như chưa biết A.C.L. là cái chi chi, và chỉ mới lãnh hội trong mây hôm nửa đùa nửa thực cái quốc sách này thôi, toàn thể cũng đã ĐỒNG-THANH QUYẾT NGHỊ, thứ nhất: «Ngay sau khi trở về trường mình sẽ tiếp tục thảo luận để sửa lại chương trình và phương pháp giảng dạy theo đúng tinh thần tranh đấu của Quốc sách A.C.L.». Còn điều thứ hai, điều thứ ba nữa. Nhưng bấy nhiêu thôi cũng đủ làm cho mình thấy thận khi nghĩ đến mấy chữ thành tín trí thức và quân tử nhất ngôn sau khi đánh lưỡi bảy lần rồi. Những cái lưỡi của ÉSOPE.

Đền phần thứ hai. Ông khoa trưởng Luật Th. trò tài ăn nói. Với những lời lẽ quanh co thường lệ của con nhà Luật, ông đã làm cho mọi người thấy rằng sinh viên và học sinh ở Huế đang làm «loạn» với chính quyền; chính quyền đang lo ngại phong trào này lan rộng bất lợi cho chính phủ cũng như bất lợi cho việc chống cộng và có thể bị Cộng sản-lợi dụng; ông còn nói xa nói gần rằng điều ông sắp trình bày không phải là sáng kiến của riêng ông hoặc của ban giám đốc mà là do chỉ-thị; rồi ông đọc bản dự thảo quyết nghị để xin toàn thể giáo chức dự thính viên thông qua như là tiếng nói của giáo chức đại học Việt-Nam trước vấn đề tranh chấp giữa chính quyền với Phật-giáo nhân vụ lộn xộn hiện tại ở Huế. Dự thảo quyết nghị gồm có hai phần, thứ nhất kêu gọi tinh-thần hiểu biết, bình tĩnh và đoàn kết của giáo chức, học sinh, sinh viên toàn quốc; thứ hai, mình định thái độ của các giáo chức Đại học Việt-Nam trước cuộc tranh chấp này, đó là một thái độ «không theo phe nào» hay trung lập tôn giáo — laïque. Hầu hết hội trường nhao nhao phản đối, có người không còn giữ được bình tĩnh nữa. Các dự thính viên bỗng bị chia rẽ thành những phe rõ rệt. Phe thứ nhất ủng hộ Ban Giám đốc và ông Th. phe thứ hai kính nhi viễn chi không có ý kiến; phe chống cũng có nhiều hạng, hạng chống vì cho rằng đó là chỉ một chuyện bày đặt để tăng công của Ban Giám đốc cũng như của riêng ông Th.; hạng thứ hai không ủng hộ cuộc đấu tranh của Phật giáo nhưng không thích chính phủ, bây giờ có dịp thì dựa vào số đông để phản kháng cho bỏ những ngày âm ức, dồn ép, hạng cuối cùng là những giáo chức Phật tử đã nói «sốp» từ mấy lúc nay, nhất là tự ngày Phật đản đến giờ. Cuộc thảo luận bắt đầu sôi nổi.

Ban giám đốc cũng như thuyết trình viên là ông Th đã thấy rõ phản ứng bất lợi cho nên cũng đã cố gắng hết sức mình, nhưng chỉ có một mình ông Th. đánh đồng dẹp bắc còn ông đồng lý Ng. đ. H. và ông viện trưởng Th. thường chỉ ngồi làm thỉnh nhin sự việc một cách thâm hại.

Ai cũng biết tầm quan trọng và nguy hiểm của chuyện này. Vì như ông khoa trưởng thuyết trình viên đã bóng gió cho biết là cấp trên có chỉ thị, nghĩa là cấp trên (có thể là Ông Bộ trưởng Q.G.G.D, có thể là Tổng thông, có thể là ông Cò Vẫn) muốn giáo chức lên tiếng về vụ này để gián tiếp lên tiếng tỏ bày thái độ về cuộc tranh chấp giữa Phật giáo và chính quyền. Và thái độ mà chính quyền mong muốn đã hẳn không phải là một thái độ lạnh lùng hoặc chống báng chính sách của chính quyền đối với Phật giáo. Ăn làm sao nói làm sao bây giờ. Hoàn cảnh và nề nếp phản ứng, suy tư cũng như điều kiện hưởng thụ hiện tại không cho phép nói lên tiếng nói, dù là cuối cùng, của lương tri, của thiên chức trí thức. Mặt khác, tiếng nói của giáo chức đại học, dù thực chất thế nào đi nữa, vẫn có những âm vang rộng lớn, trên cả hai bình diện quốc tế và quốc nội. Mấy ai đo lường được, nhất là khi đã thể hiện trên giấy trắng mực đen. Tiếng nói của giáo chức đại học hôm nay có thể làm lệch cán cân của cuộc tranh chấp hiện tại giữa Phật giáo và chính phủ. Nói cho hợp lương tri, hợp sự thực thì sẽ chét với chính phủ, nói trái thì thanh danh của đại học cũng sẽ tiêu ma trước quốc tế cũng như quốc nội. Chính quyền, Ban Giám-độc, ông Th. đã dồn tất cả vào một thế bí mà hậu quả thế nào chưa đoán được.

Mình choáng váng. Không biết những ai sẽ thực sự ủng hộ Phật giáo, dám ủng hộ Phật giáo. Nếu quyết nghị này ủng hộ chính quyền, chỉ ủng hộ thôi chứ chưa nói đến chuyện lên án Phật giáo, thì hậu quả đối với Phật giáo cũng đã tai hại lắm rồi. Hội trường vẫn tiếp tục xôn xao, người ta bàn tán nhiều hơn là nghe ông Th. biện thuyết. Nhiều người lên tiếng phát biểu, hầu hết là cổ phá không để cho quyết nghị này thành hình. Những người lên tiếng phần nhiều là của Huế, nhưng Sài-gòn cũng không thiếu những người hăng hái và bạo miệng. Lý luận của nhóm giáo chức Phật tử và chống chính quyền đại để thế này: «vì đây là một chuyện quan trọng engager cả thanh sắc, danh dự và cả tự do của mỗi người, nhưng ngay cả ban giám đốc và cả thuyết trình viên cũng chưa biết rõ nguyên nhân và quá trình của vụ «lộn xộn» hiện tại ở Huế như thế nào thì làm sao mà tỏ thái độ thích đáng?». Do đó hai điều được yêu cầu, thứ nhất cho biểu quyết xem, trên nguyên tắc, tất cả có đồng ý có bản quyết nghị hoặc hiệu triệu ấy không đã, nếu tất cả đồng ý thì sẽ bàn đến nội dung sau; thứ hai, nếu ban giám đốc không chịu điều ấy, thì cứ giao việc này cho Tổng hội giáo giới làm, vì hiện tại ở đây có ông khoa trưởng Ch. là chủ tịch của Tổng hội ấy. Có người đã thật thà phát biểu rằng: «Chúng tôi đã biết gì đâu mà làm hiệu triệu hoặc kêu gọi; nếu sai, một ngày trở về trường, chúng tôi sẽ ăn nói làm sao với sinh viên của chúng tôi. Các ngài ở đây để nghị làm hiệu triệu, kêu gọi, nhưng các ngài đã biết rõ những gì xảy ra tự ngày Phật đản đến giờ ở Huế chưa?» Vì thấy bề tác bất lợi cho nên thuyết trình viên và ban giám đốc để nghị hoãn chuyện này lại đến chiều tối để cho mọi người có giờ suy nghĩ. Đi ăn cơm và nghỉ trưa cái đã. Lúc ra khỏi phòng đợi, nhiều người cứ bu quanh những người nhóm E, nhóm Huế và Đà-lạt, để hỏi về những chuyện ở Huế. Có người say

(xem tiếp theo trang 15)



# CÁC NHÀ HỘI HOẠ MỚI

# PICASSO

của XUÂN-LINH



PICASSO HỒI 25 TUỔI

**P**ICASSO sinh ngày 25 tháng 10 năm 1881 ở Y-Pha-Nho (Tây-ban-Nha) tại MALAGA (Andalousie) con của José Ruiz Blasco, người Basque (Biên-giới Pháp — Y-Pha-Nho); và mẹ là bà Maria Picasso, người Andalousie. Giai đoạn này, nghệ thuật thế kỷ 19 kết thúc, cũng là giai-đoạn sửa soạn để mở đầu NGHỆ THUẬT THẾ-KỶ HAI MƯƠI; sinh cùng thời với Picasso ở trong làng Hội họa có Léger, Gleize (1881), Braque (1882), Delaunay, La Fresnaye (1885), Juan Gris, Marcel Duchamp, Marc Chagall, Hans (1887); những người này hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, đời sống và sự nghiệp của họ, ít nhiều đều có tương quan đến Picasso.

Đi sâu vào dĩ-vãng để tìm hiểu và phân tích huyết hệ, dòng họ Picasso, các nhà khảo cứu có nhiều quan-điểm sai khác nhau. Một số văn gia chủ trương rằng Picasso thuộc dòng họ Ý-đại-lợi, lấy có là tên Picasso đã có từ lâu tại Ý: — một người Ý, Plazzo Rosso de Gênes, còn giữ lại được một bức chân dung rất xưa dưới ký là Mattéo Picasso. Nhà học giả Guillermo de Torre quả quyết danh-từ Picasso do chữ Picazo tiếng Ý đọc trệ ra, nhưng nó vốn thuộc từ ngữ Y-pha-nho, nghĩa là con ngựa lưỡng sắc, lông chỗ trắng và đen... Có một điều chắc chắn là căn cứ trên một vài thực tại huyết hệ gần gần lây gốc từ Y-Pha-Nho, người ta được biết bà Maria Picasso, thân mẫu Picasso, thuộc một gia đình Y-Pha-Nho rất xưa nổi danh về nghề nữ trang tại Majorque; còn phụ thân Picasso chính là một giáo sư ngành vẽ, thường chú tâm khích lệ con mình trên đường nghệ thuật.

## SỰ HIỆN DIỆN CỦA PICASSO GIỮA THẾ KỶ HAI MƯƠI

**T**RIỀU sống giữa Thế-kỷ hai mươi đã hắt mạnh vào những mảnh linh-hồn nghiệt ngã rất nhiều rối loạn và xót thương. Toàn thể nhân loại bị kim kẹp giữa hai trận thế-giới chiến-tranh 1914-18, 1939-45, đời sống tinh-thần và vật chất đã biến đổi một cách vô cùng kinh khủng, từ TỰ-NHIÊN đến SIÊU-NHIÊN, từ HỮU-THỰC đến VÔ-THỰC, tâm tư và thể xác con người đã đi qua bao nhiêu lần quái dị, ngang-trái.

Cùng với thời kỳ quả bom NGUYÊN-TỬ đầu tiên tiêu diệt NHÂN-LOẠI tại HIROSHIMA, người ta thấy xuất hiện giữa lòng thế kỷ bao nhiêu thanh sắc kỳ lạ, hãi hùng; những bức tranh ma quái, đầu trâu mặt ngựa; những tiếng khóc lóc tím thẫm cả thời gian và không gian thường chỉ có trong THẦN-THOẠI, và chỉ vọng từ cõi âm ty ngập những máu lửa và nước mắt, bây giờ đòi hỏi với NHÂN-LOẠI là những khung cảnh sống hằng ngày. Một CON NGƯỜI ít thở than nhất trong cái xã-hội đầy than thở này, một con người bình tĩnh và ý tứ nhất trong cái xã-hội hồi-hả, điều linh này, một con người can-đảm, chưa một lần vì gian khổ mà tự thấy mình như sinh lầm thế kỷ..., con người ấy chính là PICASSO.

Sinh vào cuối thế kỷ thứ mười chín và trưởng thành vào đầu thế-kỷ hai mươi, qua hai lần khói lửa thiêu hủy nhân loại và như đốt cháy cả lòng mình, từ biên địa đến những xóm nghèo nông thôn, đạp những con đường thiên-lý đầy chông gai, Picasso có hai bàn chân to và mạnh; nhìn bóng dáng của cuộc đời như thác loạn, Picasso có đôi mắt bỏ câu to và sáng quắc. Cái thân mập mạnh, cao ráo của Picasso đi giữa thế-kỷ hai mươi rõ ràng, chắc chắn chẳng khác gì thân thể những người dân cường tráng thời xưa in trên các ngõ đường hoang lạnh.

Nhân loại thế kỷ hai mươi đang sống những giờ lâm-lý vô cùng, « giờ thứ hai mươi lăm » (1) điếm giữa lòng thế kỷ, không ngờ đã xúc động tâm hồn Picasso quá mãnh-liệt; chính khoảng thời gian tàn ác này đã giúp Picasso xây dựng cho riêng mình một tư-cách, một ý chí đặc biệt — giá trị sống của ông chính là giá trị MỘT MÔI TÌNH NHÂN LOẠI SÂU XA gửi trong một sự nghiệp nghệ thuật tân kỳ, bí hiểm. Tuy vậy, con người đã gửi cho đời nhiều nghệ phẩm kỳ diệu đó, riêng suốt cả cuộc đời từ khi sinh đến khi khôn lớn, già cả, vẫn sống một cuộc sống khiêm tốn, bình dị và hợp lý như bao nhiêu người khác.

Để hiểu thấu đáo Picasso, các nhà phê bình thường nêu ra những yêu tố thời gian, không gian và nội-giống — Taine thường chủ trương đặt sự quan hệ của những điều kiện không gian và thời gian cho một tác phẩm nghệ thuật để hiểu nhà nghệ sĩ đã sáng tác ra nó. Có lẽ Picasso cũng nghĩ

đại khái như Taine khi ông nói với bạn bè rằng: « Người ta lúc nào cũng hướng về cò quốc » (2)

Sinh ra tại một xứ đã có một thời đại huy hoàng về nghệ thuật, Picasso đã chịu ảnh hưởng tiền nhân một cách âm thầm và kín đáo; tinh thần hội họa đượm những sự thực u buồn thường thấy trong các bức tranh xưa của phần đông các nhà HỘI-HOẠ trừ danh nước Y-PHA-NHO vẫn ngưng đọng nhiều trong những sáng tác quan trọng của Picasso, nhất là trong các tác phẩm đầu tiên khi Picasso còn là một đứa trẻ ngông nghênh chưa ý thức được cái địa vị quan trọng của mình ở giữa thế kỷ nói chung và ở trong nghệ thuật nói riêng.

Nhà họa sĩ trừ danh GOYA nước Y-PHA-NHO, năm 1914, hoàn thành bức tranh cách mệnh đầu tiên hết sức xáo động và u buồn, có lẽ là người đã gián tiếp gây dựng nhiều nhất giữa lòng Picasso cái căn bản SÁU, nó không phải là mỗi sáu « vạn cổ », triển miên trôi qua bao nhiêu tâm hồn, bao nhiêu thế hệ mà có; thoát ra ngoài phạm vi gờ bó của những cái sáu cổ kính, điển tích, PICASSO cũng như GOYA đã nói lên những đau thương của thế-kỷ mình bằng một lối diễn tả bóng bẩy của cảm hứng theo thời hơn là lối giải bày dứt khoát của suy-tư, so tính nhiều ngày. Qua khung cửa của bức tranh Picasso, bao giờ cũng tợ hồ như đang trĩu dậy MỘT TIẾNG KÊU, một là vì ĐAU-THƯƠNG đang đè nặng, hai là vì KHÁT VỌNG chưa được thỏa mãn một phần nào. Tâm hồn Picasso thường NỔI LOẠN giữa thế-kỷ, cuộc giằng co này cũng không phải không căn cứ, bởi vì trước Picasso, nước Y-Pha-Nho vẫn có nhiều những người con tài hoa và « phiến-loạn » như vậy.

Nêu lên vấn đề « Sự hiện diện của Picasso giữa thế-kỷ hai mươi », cũng có nghĩa là đặt NGUỒN XỐT THƯƠNG ray rứt, ngàn ngụt lan tỏa trước một NHÂN-LOẠI đang bị bao vây bởi bao nhiêu cảnh bạo tàn, ngang trái của một xã-hội đang « cháy » vì những hận thù của chiến-tranh. Nguồn xót thương đượm tình nhân loại này của Picasso lan qua thế kỷ bắt đầu từ năm 1901 trở về sau, mỗi giai đoạn thương đau có một sắc màu và tính chất riêng, các giai đoạn này cũng là những giai đoạn trưởng thành của Nghệ thuật Picasso.

(1) Đầu đề một quyển sách diễn tả tình trạng hấp hối của nhân loại thế kỷ hai mươi đang quần quai giữa khói lửa và cảnh lưu đày gây ra bởi chiến tranh.

(2) Picasso nói chuyện với Maurice Raynal.

KỶ SAU: CÁC GIAI ĐOẠN NGHỆ-THUẬT PICASSO.



# HỌC ĐƯỜNG S.O.S.

TRẦN NGỌC QUÊ

« Le but de l'école est le déploiement sincère de chaque âme individuelle en vue de la satisfaction de sa propre nature » (Ad. FERRIÈRE)

(tiếp theo)

« **K**ỷ luật trường em thật lỏng lẻo : nạn cao bồi du đảng hoành hành ngay trong trường mà ít có biện pháp trừng trị xứng đáng. Học sinh nghỉ học không xin phép, nhảy cửa sổ, ăn cắp sổ điểm đem đốt... còn nhiều việc bí mật, em không tiện nói ra đây. Ba phần tư lớp em — mà lớp nào cũng vậy thôi — rất ham chơi bởi, nhưng đến lúc thi vẫn đứng cao và giỏi « quay phim »... Trước cuộc CM, giáo-sư nào vào lớp cũng khuyên chúng em không nên biểu tình bạo động, vì vậy chúng em có cảm tưởng là giáo-sư đi đôi với chính-quyền cũ. Do đó, thấy trò xa cách nhau nghi kỵ nhau... Hằng ngày, đến lớp phải ghi chép, chăm chú nghe về nhà soạn bài, học bài, lúc nào cũng phải cầm đầu vào trang sách, em thấy việc đó quá chán nản, không có một chút thú vị gì. Em mong ước Bộ QGGD nên đặt vấn đề cải tổ học đường để học sinh cảm thấy hứng thú hơn khi cắp sách đến trường... »

(Thư của T.K.D. lớp Đệ-tam B-2 Hội-an)

« Cuộc CM 1-11-63 như tiêm vào chúng em một liều thuốc hồi sinh rất mạnh. Chúng em tự động tổ chức từng nhóm những buổi liên hoan để vui chơi suốt mấy ngày. Chúng em rất lạc quan và tin tưởng ở tương lai đất nước. Nhưng sau đó, em nhận thấy cái họa chia rẽ thật quá trầm trọng và nguy hiểm : chia rẽ giữa những phần tử quốc gia cùng chung một chí hướng chống Cộng, chia rẽ giữa các đảng phái, chia rẽ ngay trong phạm vi nhà trường giữa Hiệu-trưởng và giáo-sư, giữa giáo-sư và giáo-sư. Làm sao có thể cứu quốc được nếu còn nạn chia rẽ này ? Những năm sống dưới chế độ cộng sản tại Liên khu 5 đã cho em quá nhiều kinh nghiệm hãi hùng suốt trong tuổi thiếu niên, và em lo sợ... »

(Thư của Đ.V.M. lớp Đệ Nhị B Quảng-ngãi)

Và sau đây là một bức thư dài 10 trang giấy lớn của một học sinh Đệ Nhị cấp ở Đà-nẵng, chứa đựng một tinh-thần xây dựng đáng chú ý, những nhận xét xác đáng, bộc lộ một tâm tư đầy băn khoăn, thắc mắc khi đứng trước một ngã rẽ quan trọng lịch sử : « Vấn đề kỷ luật trong học đường đang ở trên đoạn đường dốc. Tôi lấy làm xấu hổ và cùng khi phải thưa với giáo sư rằng học sinh chúng tôi có một số lớn vẫn chưa làm chủ được mình, khiến cho quý vị nghĩ rằng học sinh thì bao giờ cũng phải bị « đè nén » mới có thể học tập được. Từ sau ngày Cách Mạng, tình trạng hỗn loạn tiếp tục lớn dần trong học đường. Học-sinh đã được trao cho chút ít quyền hành, có tính cách dân chủ, nên đôi lúc đã đi quá trớn. Chắc giáo sư cũng hiểu rằng chúng tôi đã sống trong tâm trạng của những con người mới từ trong đêm tối dày đặc tiến ra khoảng ánh sáng chói chang, nên đã bị lóa mắt mà có những hành động nông nổi. Học sinh được một quan niệm mới đặt vào một tâm quan trọng xứng đáng, song chính học sinh lại tưởng mình quan trọng hơn thế. Sự sai lầm đó đã đưa nhiều người đến những hành động quá khích, những thái độ cứng đầu và ngang tàng hơn trước. Học sinh đã chống lại đủ thứ, từ việc không tuân theo quy chế đồng phục đến việc phản kháng những quyết định trừng phạt rất hợp lý của Hội đồng kỷ luật... Cũng vì vậy mà sự tương quan giữa giáo sư và học sinh chịu nhiều ảnh hưởng không mấy tốt đẹp. Trước ngày Cách mạng, thấy trò nhìn nhau nghi kỵ : trò nghi thầy mật vụ, dò xét học sinh để báo cáo. Sau ngày Cách mạng, thấy lại nhìn trò bằng cặp mắt ngờ vực, sợ trò vu khống những tội lỗi tày trời. Có vị giáo sư đã nói với chúng tôi : « Minh

thì chịu, không dám nói chi cả, cứ lo ngay ngáy, không biết lúc nào bị học sinh chụp cái mũ « phản cách mạng » lên đầu. Đã nghi ngờ nhau không thể đối xử với nhau thành thật được. Tuy nhiên, chúng tôi không bao giờ dám xúc phạm đến những vị giáo sư mà tác phong cũng như tài học được chúng tôi luôn luôn kính mến. Đôi với các vị ấy, lúc nào học sinh chúng tôi cũng có cảm tưởng gần gũi thân mật một cách chân thành... Trước những biến cố vừa qua, lớp thanh niên chúng tôi quả thật đã trải qua những xúc động tâm tư. Chúng tôi còn nhỏ, song chúng tôi đã sinh ra và đang còn sống trong những biến động lịch sử. Thế hệ chúng tôi đã chịu thiệt thòi và thua sút nhiều. Chúng tôi lớn dần trong những căm thù và tham vọng cầu kết bởi lớp người nẩy đần lớp người khác. Khi gần đủ lông đủ cánh để dẫn thân vào ngã rẽ trước mặt, chúng tôi không khỏi không để ý đến những thay đổi để rút những kinh nghiệm hay đúng hơn là những bài học để tạo một chỗ dựa cho một lý tưởng. Về vấn đề cải tổ học đường, việc trước tiên là phải sửa đổi chương trình học vì quá nặng nề làm chúng tôi mệt nhọc vô cùng. Sửa đổi về sinh ngữ cho hợp lý để kết quả được rõ ràng hơn. Học hai sinh ngữ ở Đệ Nhị cấp, nhưng đầu xong Tú tài II, vẫn nói không xuôi, nghe không hiểu, viết không thông, còn mong gì nghiên cứu các sách ngoại ngữ khi lên bậc Đại học. Cần sửa đổi chương trình Sử-Địa, chương trình Việt-văn cho hợp lý hơn... Hiện tượng xa hoa đối trụy trong giới học sinh do rất nhiều nguyên nhân : Thứ nhất là sự thả lỏng của gia đình. Cha mẹ cho con được quá tự do, đến lúc thầy con mình hư hỏng, muốn kiểm chế lại, nhưng đã quá muộn. Thứ nhì là tâm trạng buồn chán của thanh niên thời đại, một nỗi buồn chán do ảnh hưởng của sách báo và thời cuộc gây nên. Thứ ba là vì những học sinh ấy lười biếng, ham chơi hơn ham học, muốn tỏ ra « phi thường », nghĩa là đã thua kém người ta về sự học, thì cũng phải hơn ai về ăn chơi đàng điếm... »

(Thư của Nguyễn Lương Triều  
lớp Đệ Nhị A — Đà-nẵng)

« Hiện nay, từng giới học sinh Trung học, mạnh nham một phong trào xa hoa đối trụy : một số đồng thích hút thuốc lá, uống rượu, một số thích đi phòng trà, nhảy Twist và yêu vụng trộm, bừa bãi. Hiện tượng trên đây không phải tự nhiên mà có. Theo thiên ý của em, trước nhất đó là hậu quả tất nhiên của một cuộc đảo lộn sâu rộng, hai là vì tâm trạng chán nản, bi quan của thanh niên trước thời cuộc, thứ ba là do ảnh hưởng của các phong trào đầy kích động đang lan tràn trên khắp thế giới. Nếu thế hệ thanh niên ngày nay càng đi sâu vào cái hồ trụy lạc trường học sẽ chỉ là nơi chứng kiến một thế hệ đương suy đồi thì quả thực là một đại họa. Em mong ai nấy đều có ý thức trách nhiệm trước sự tồn vong của Tổ quốc để dứt bỏ mọi tư tưởng bi quan, hừng lạc và sẵn sàng làm hậu thuẫn cho những quân nhân đương cầm súng giết giặc vì tự do và hạnh phúc của chúng ta... »

(Thư của V.Q. lớp Đệ Tứ 3 — Đà-nẵng)

« Trước ngày Cách mạng, tinh thần mật giữa thầy và trò bị hoen ố bởi lòng nghi kỵ. Sau ngày Cách mạng, lợi dụng hoàn cảnh, nhiều cuộc « đấu tố giáo sư » liên tiếp xảy ra. Những cảnh không đẹp ấy đã làm tiêu tan thiện chí còn sót lại của một số giáo sư. Các vị lơ là trong việc dạy dỗ hơn trước. Tình trạng gây cho học sinh sự bất mãn đối với các giáo sư. Tóm lại, giáo sư và học sinh bây giờ sống xa nhau trong tình cảm lẫn tư tưởng. Tinh thần trò hoàn toàn đổ vỡ trong bất mãn, nghi kỵ và khinh rẻ nhau... Tình

trạng học sinh chúng tôi, những người cầu tiên không khác gì những con chó đói ngồi ngóng miếng thịt trên cao mà không được ăn. Nghị lực tiêu mòn vì hoàn cảnh, thêm vào đó, tinh thần bị mê hoặc bởi những điều không tưởng, điều đó đã làm cho thế hệ học sinh ngày nay bước dần đến sa đọa. Là những người vừa lớn lên, lẽ ra chúng tôi phải được nhìn thấy một chân trời mở rộng đang sẵn sàng đón rước chúng tôi. Nhưng hiện tại đã làm chúng tôi bất mãn... »

(Thư của T.C.B. lớp Đệ Nhất C — Đà-nẵng)

Thư gửi đến rất nhiều và nội dung thật dài dằng, nhưng bài báo có giới hạn, tôi không thể chép hết ra đây. Tuy nhiên, những ý kiến trên đây cũng là những ý kiến chung, có tính cách tiêu biểu. Có những bức tuy rất đơn sơ, nhưng lời lẽ rất chân thành, cảm động. Có những bức dài trên 10 trang giấy, nói lên những nỗi xao xuyến, xao động trước một thời đại lịch sử. Có những bức giọng điệu từ tốn nhưng cũng có những bức bộc lộ sự hằn học, căm tức. Những nhận xét, ý kiến, quan điểm của học sinh có nhiều chỗ hoàn toàn đúng, nhưng cũng nhiều chỗ sai lầm. Duy có một điều nhận xét của tôi : bức thư nào cũng chân thành, cởi mở, bộc lộ rõ rệt những khát vọng của cả một thế hệ đương mang nặng trong tâm tư rất nhiều băn khoăn, thắc mắc về cuộc đời. Cũng cần nói thêm là tôi chỉ ghi bí danh hay tên tắt của học sinh, theo lời yêu cầu của các tác giả, và tôi không ghi rõ tên trường học, vì tôi không muốn ai có thể hiểu lầm chủ đích của tôi : « tìm hiểu tâm trạng học sinh ngày nay để đặt lại vấn đề giáo dục trên một nền tảng mới ». Vì vậy, không có vấn đề trường X hay Y, cũng không có vấn đề học sinh A hay B, mà chỉ có vấn đề HỌC ĐƯỜNG và NGƯỜI HỌC SINH nói chung.

Tóm lại, qua những bức thư nói trên, và qua những cuộc tiếp xúc với một số đồng học sinh, chúng tôi nhận thấy rằng :

— Học sinh cũng nhận lãnh trách nhiệm về những đổ vỡ mà họ đã gây nên trong học đường từ mấy tháng nay, tuy những đổ vỡ đó không phải hoàn toàn lỗi về phần họ, khi xét đến hậu quả của 9 năm độc tài, xét đến thời cuộc hiện nay, xét đến cả một chế độ giáo dục không làm họ thỏa mãn.

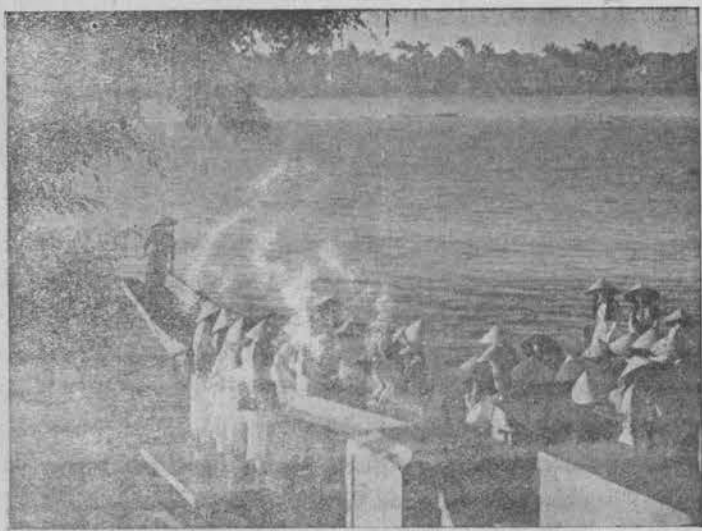
— Học sinh thiết tha mong muốn Học đường ngày nay phải được cải tổ toàn diện theo đúng tinh thần của một « RÉPUBLIQUE SCOLAIRE » (danh từ của các nhà giáo dục Âu Mỹ) mà trong đó, học sinh đóng một vai trò quan trọng hơn, dưới sự hướng dẫn chu đáo — đúng nghĩa chữ hướng dẫn — của giáo sư, để xây dựng lại mọi vấn đề thiết yếu như kỷ luật, sinh hoạt, học tập, lễ lễ làm việc v.v...

— Học sinh nhận thấy rằng tình thầy trò chính là một điều kiện căn bản và tiên quyết trong công cuộc giáo dục, và vì vậy họ ước mong mỗi tình thầy trò nên thâm thiết, đậm đà, nhưng theo ý họ, đó là sự tương quan giữa các bậc huynh-trưởng và đàn em, hơn là sự tương quan theo quan niệm Quân-Sư-Phụ lỗi thời và cách biệt.

— Học sinh mang một tâm trạng hoài nghi về cuộc đời : hoài nghi những người có trách nhiệm lãnh đạo, hoài nghi xã hội người lớn, hoài nghi luân lý trật tự cổ hữu, hoài nghi ngay chính bản thân họ vì đã « đấu thối làm thế kỷ » (lời của một học sinh Đệ Nhất). Tâm hồn họ đầy khát vọng, đầy mộng ước, hăng say nhưng dễ dàng thất vọng, cuồng nhiệt nhưng dễ dàng nguội lạnh, muốn theo đuổi một lý tưởng, nhưng lại thiếu lý tưởng, họ giống như một chiếc thuyền không lái giữa sóng cả biển khơi.

(xem tiếp trang 10)





# HUẾ 3

của  
NGÔ - QUÂN

Buổi sáng trời vẫn vũ mây, gió thổi nhiều, mát lạnh rồi mưa bắt đầu lất phất bay. Mới hôm qua, trời còn nóng bức, hanh nắng, người ta còn biểu tình, hò hét và đứng nghẽn cả con đường Áo trắng trinh nguyên. Thế mà hôm nay giữa buổi giao mùa Xuân Hạ, đã bật chợt một ngày mùa thu. Trời u ám buồn và con đường Áo trắng lại trở về sinh hoạt bình thường như mọi hôm. Người ta xuôi ngược với nét mặt thờ ơ, vô tư y như ngày hôm qua không có chuyện gì xảy ra cả. « Cô gái già lơ thà » là thế đó. Khó khăn, thay đổi ngay trong mưa nắng bất thường. Khó khăn, thay đổi ngay trong những cơn sốt không định kỳ. Nhưng dù Huế là chi đi nữa, tôi vẫn thương Huế như thường. Sinh ra, lớn lên nơi miền đất mẹ, nhiều mưa, nhiều gió và nhiều cơ cực nghèo nàn này tôi biết Huế không phải là nơi dừng chân của những kẻ xa xôi, quay cuồng trong tiếng nhạc, đèn màu, nhưng Huế vẫn là bức dậu duy nhất của những chiếc thuyền phiêu bạt muốn quay trở về. Huế dung nạp tất cả, dù đó là đứa con hiền lành ngoan ngoãn hay hơn một lần phản trắc, tội lỗi. Miễn rằng, kẻ trở lại phải biết cúi đầu xưng tội.

Huế còn đó với những hình bóng cũ. Cho dù, những khách sạn, những ngôi nhà đồ sộ tôi tân mới dựng lên vẫn không chói ánh mặt trời làm đục màu sông Hương hay mờ nhạt hình ảnh Ngự Bình. Tôi thương Huế ở chỗ đó. Không nói đến những « nghèo nàn » và « khó tánh » của Huế mà tôi nghĩ như những tiếng của yêu hơn là ghét bỏ, căm hờn, Huế vẫn là tất cả những gì thơ mộng của Huế. Ca tụng Huế với những hình bóng cũ không phải là ca tụng những gì « nghèo nàn » và « khó tánh » những gì cô-cựu ấy đâu, nhưng qua lăng kính vốn có nhiều màu, tôi muốn nhìn qua một chiều bề khác.

Hãy trả Huế về cho Huế. Xin đừng nhìn Huế như một Đà Nẵng hay một Sài-gòn. Mở một con đường thêm rộng, xây một ngôi nhà thêm cao, không có nghĩa là có thể đổi cả một nếp sống của Huế. Xin cứ tiếp tục công trình nhưng đừng lấp mắt dòng Hương, đừng dẫm nát Ngự Bình là được. Tôi nghĩ sông Hương muốn đời vẫn trầm lặng dù ai quây đục thế nào đi nữa, núi Ngự muốn thướt vẫn oai hùng dù ai muốn lay động bao nhiêu. Nước đục sẽ lắng trong, núi cỏ sẽ mãi còn tĩnh tọa. Huế là thế đấy, Huế là tất cả những gì còn giữ lại như một hình ảnh, một hoài niệm đẹp của thuở ấu thơ. Nếp sống vẫn lặng lẽ trôi, nhu mì, khiêm tốn như dòng sông nhẹ chảy. Nhưng chợt Huế giận hờn. Mặt nước cau lại, núi Ngự chuyển mình. Huế được hâm nóng lên trong những ngày biển cô. Dù sao, Huế tuy dễ hờn mà cũng dễ nguôi. Biển cô chỉ như tiếng chuông giục giả, vang rền trong những giờ khắc cấp thiết, rồi sau đó âm thanh lại trở về với phong độ bình thường, ngân nga, xa vắng. Người Huế vốn nhiều khó khăn, gât bản, nhưng người Huế cũng vốn hiền hòa, hiền sinh. Những ngày biển động chỉ là những hiện tượng bất thường. Huế như là một sức mạnh tiềm tàng muốn dẫu mình hơn là phô trương rực rỡ. Người Huế muốn giữ lại tất cả những gì ẩn tàng sâu kín đó. Giữ được thì thôi, không tranh đấu nữa. Hơn thua để làm gì, người

Huế vốn muốn bình thường, nhưng bình thường không có nghĩa là tầm thường. Chính trong tất cả bình thường mới thấy phi thường. Tôi yêu Huế trong ý nghĩa bình thường phi thường đó. Có thể nhờ cái bản sắc riêng biệt ấy, mười mấy năm trời lớn lên, tôi thấy Huế không biến màu trầm lặng, tôi thấy Huế không chạy đua với những vật đục đờng thời. Nhà cao, cửa lớn, phố xá tung bừng xin đừng tìm ở Huế. Hãy vọng về một Đà-Nẵng hay một Sài-gòn xa xôi. Nhưng những xô bồ rộn rã của Đà Nẵng, Sài-gòn không dung nạp được những tâm hồn vốn nhiều trầm mặc, suy tư.

Tôi vẫn muốn dành độc quyền xứ Huế, độc quyền con đóc Nam giao, đôi thông Linh Mục, xóm làng Vi dạ hay xuôi dòng Hương giang cho những tâm hồn ưa suy nghĩ. Đôi khi, đi bộ chậm chậm qua cầu Trường-tiền những hôm trời mưa lất phất hay những buổi chiều mùa thu lộng gió, tôi vẫn muốn dừng lại giữa cầu, đứng như thế, như thế rất lâu. Không biết ngắm nhìn gì nữa. Còn nhớ, một bận có người anh từ Sài-gòn về, đứng nhìn sông Hương suốt cả tiếng đồng hồ không nói năng gì. Tội nghiệp, xa quê hương những đêm hơn 15 năm trời.

Nghĩ thế, nhưng không độc quyền được chuyện ấy mới buồn. Có những hôm nhìn những thân hình đồ sộ lông lá, ngang ngược, cưỡi đùa âm ỉ trên thành cầu Trường-tiền bé nhỏ hay trước một hiệu kem, tôi lại thấy Hương-giang như thoáng một chút cau mày. Tôi muốn nói nhỏ với họ, những người ấy : « xin hãy trả Huế về cho Huế. Xứ Huế tuy nghèo, phố Huế tuy thấp nhưng đừng nhắm tưởng nơi đây ở trường mà đi trong phố cũng được ». Không biết những lần như thế soi mặt xuống dòng nước sông Hương họ có thấy đẹp để không, và họ có hiểu cho nỗi giận hờn của sông Hương. Người Huế vốn nhiều chịu đựng, nhưng không muốn mất đi bản sắc của quê mình, giữ gìn những gì còn lại đó, họ đã từng vùng dậy, không chịu cúi đầu. Ý nghĩa bình thường phi thường hơn một lần đã trôi dạt. Xin đừng hâm nóng cho xứ Huế căm hờn. Hãy để chúng tôi yên tĩnh, trầm lặng, hiền hòa và hiền sinh.

Thư cho một người chị xa Huế lâu ngày tôi chỉ biên mấy dòng :

« Chị Lân,

Còn nhớ những ngày mưa phùn đầu năm, đến thăm chị, chị chỉ dãi có một đĩa mứt gừng. Thế mà thăm thía biết bao. Ra về đi trong gió lạnh, em vẫn không bao giờ quên được hương vị cay nồng và nụ cười âm áp của khuôn mặt quen thân. Xa Huế mấy năm rồi, già từ Đông Khánh với những mùa hoa phượng rực rỡ, Sài-gòn bóng nắng có làm chị quên xứ Huế gừng cay muối mặn, này hờ không chị ?

Nếu có dịp chị về thăm Huế một chuyến cho vui. Huế không thay đổi gì nhiều, nhưng Huế bây giờ đôi với chị chắc khác xưa nhiều lắm, chị nhỉ. Có vẻ, chị hãy đợi đến ngày hội Hoa đăng sắp tới. Cờ đèn sẽ rợp phố rợp phường. Đêm hoa đăng em hứa Sông Hương sẽ mỉm cười với muôn ánh sao băng... »

NGÔ QUÂN

## HỌC - ĐƯỜNG S.O.S.

(tiếp theo trang 8)

— Học sinh chưa có một ý thức rõ rệt về cuộc tranh đấu đầy gian khổ hiện nay. Họ tự đặt những câu hỏi : « Cộng sản là gì ? Chủ nghĩa Mác-Lê tại hại như thế nào cho quốc gia xã-hội ? Tại sao muốn bảo vệ Tổ quốc và tự do, lại phải chống Cộng ?... » Bấy nhiêu câu hỏi quay công trong đầu óc họ. Học đường chưa trực tiếp trả lời họ. Các tài liệu của Ty Thông Tin chỉ có tính cách kích động tinh thần đấu tranh của quảng đại quần chúng, mà không đưa ra những lời giải đáp xác đáng cho một số người ham hiểu biết, có một mình độ học vấn cao hơn. Vì vậy, tinh thần của học sinh chưa được võ trang đầy đủ để đương đầu với thời cuộc.

Viết đến đây, tôi mới chợt nhớ ra một điều : có thể sẽ có nhiều người lớn tiếng chỉ trích tôi là « mị học sinh, » là « nôi giáo » cho học sinh làm loạn thêm. Tôi không ngại điều đó vì tôi tin rằng tôi đã hành động theo tiếng nói của lương tâm tôi, và sẽ có nhiều người hiểu tôi. Cũng có thể sẽ có nhiều vị trách tôi sao lại vạch trần những xấu xa cho người ta xem, trong giáo giới đóng cửa dạy lại dạy nhau có phải hơn không ? Về điểm này, kinh nghiệm đã nói lên rằng đó là một vấn đề không thể thực hiện nổi. Mỗi lần trong trường, có một giáo sư hay một vị Hiệu trưởng muốn « phê bình xây dựng » một giáo sư phạm lỗi nào, là tức khắc phải va chạm ngay cả một khối tự ái không lồ cứng hơn sắt đá, để rồi cuối cùng vị Hiệu trưởng ấy đành phải báo cáo mặt lên thượng cấp để xin trừng trị, một biện pháp không mấy tốt đẹp. Hơn nữa, tôi nghĩ rằng vấn đề giáo dục thanh niên ngày nay không phải là vấn đề riêng tư của bộ QGGD, cũng không phải là việc nhà thăm kín của giáo giới, mà đúng ra, toàn thể mọi người đều có trách nhiệm chung. Hễ còn lo cho tiền đồ của dân tộc là lo đến vấn đề giáo dục của học sinh ngày nay. Vì vậy, cần phải nói thẳng thắn để các bậc thức giả bốn phương chú ý và góp phần xây dựng. Tôi nghĩ rằng không nên giữ mãi nếp cũ kỹ, lỗi thời, mà cần phải đặt lại toàn bộ vấn đề, phải luôn luôn xét lại, phải quan sát, nghiên cứu, chứng nghiệm bằng những phương pháp khoa học. Có một bạn đồng nghiệp bảo tôi : « Đổ diên ! Bày đặt làm chuyện cho một xác. Cứ đi dạy hết giờ về nhà ăn no ngủ kỹ, không sợ sao ? » Ông bạn tôi đã nói rất khôn ngoan và chí lý, nhưng tôi đã không biết nghe theo lời khuyên quý báu ấy, và tôi diên thật Từ sau ngày Cách Mạng, tôi đã đứng ra cùng với một số giáo sư tổ chức LIÊN ĐOÀN HỌC SINH TRUNG HỌC với mục đích hướng dẫn phong trào học sinh đi cho đúng đường hơn, nhưng không phải là tôi đã không gặp rất nhiều trở ngại, chông đời, của những người luôn luôn nghi ngờ thiện-chí của chúng tôi, cuối cùng đành phải giải tán tổ chức ấy để cuộc đời đỡ phiền lụy !

Hiện nay, thế hệ thanh niên học sinh đã và đang « nôi loạn » để chống lại nền luân lý trật tự cổ hủ, chống lại đường lối giáo dục áp dụng từ bao năm nay. Họ luôn luôn kêu gào :

« Chúng tôi muốn đặt lại toàn thể vấn đề giáo dục học đường. Chúng tôi sẽ lên tiếng cho đến bao giờ những người có trách nhiệm ý thức được tầm quan trọng của vấn đề, cho đến bao giờ dư luận sẽ thôi thúc, đòi hỏi phải cải tổ từ căn bản hệ thống giáo dục hiện tại, phải đánh bật gốc những kẻ lười biếng chỉ biết bám víu vào những nền nếp lạc hậu » (VĂN HỌC số 17 trang 4 — Diễn đàn sinh viên thanh niên).

Đúng là một cuộc hồ hào nôi loạn. Và chúng ta phải dẹp tan cuộc nôi loạn ấy — không phải bằng uy-lực — mà bằng tình thương, bằng thông cảm, bằng cách bắt tay xây dựng song phương một nền giáo dục tiên bộ và thích hợp hơn, theo đúng trào lưu tiên hóa của xã hội.

TRẦN NGỌC QUÊ



# ĐẾN TRỜI CŨNG NHẮM MẮT ...

TRUYỆN NGẮN  
của  
CHUNG HOÀNG

(tiếp theo)

Hắn dừng lại, nhìn tôi, đôi mắt buồn xót xa, hoảng hốt, đôi mắt của một con vật bị thương chờ đợi phát súng cuối cùng. Tôi không hiểu sao nữa. Không cần yêu thương trả đáp, không cần tin rằng hắn cũng mến tôi, yêu tôi, lúc ấy tôi chỉ muốn ôm hắn vào lòng, cho hắn tất cả, hy sinh tất cả vì hắn, tha thứ tất cả cho hắn nếu hắn khinh thường, thù ghét, phản bội tôi. Tôi không hiểu được tôi nữa. Tình yêu như một định mệnh khắt khe, đau thương kéo bừa tôi đi mặc cho bao nhiêu ý thức toan tính, tự vệ, khinh đời ghét thế thường xuyên của tôi tuyệt vọng réo gọi. Tôi chỉ muốn tan biến đi cho hắn, vì lần.

— « Kiếp anh mong manh, trời nổi. Đùa mãi với tử thần, gian nguy, anh chỉ còn một hy vọng, hy vọng đừng chết đi trong những công việc mà anh không lựa chọn, nhưng không thể phản đối. Không có gì cảm anh coi em như một trò vui, trong những ngày nghỉ phép, những thời gian khắt lẩn với tử thần như thế này. Nhưng anh không thể ở lại với em đêm nay. Hiềm khi anh được nghe những tiếng nói chân thành của thâm tâm. Hãy dành cho anh nỗi cô đơn, yên lặng đêm nay, nếu em thực sự yêu anh như em nói».

Hắn hôn nhẹ vào môi tôi rồi bỏ đi như chạy trốn. Bóng hắn trải dài dưới chân như linh-hồn tôi đang theo gót hắn.

Tôi bước vào nhà, tuyệt vọng. Tôi hiểu hẳn nhưng hẳn không hiểu được một người đàn bà. Gục đầu vào cánh tay, tôi khóc như một đứa trẻ. Nhìn vào gương trang điểm, tôi hoảng hốt không nhận ra mình nữa. Tình yêu, sao xuyên, tàn phá tôi đến thế này hay sao ?

Nhưng chiều hôm sau, tôi đang thờ thần nhìn ra đường thì hắn đến, như một cơn gió. Tôi ngỡ hẳn sẽ sợ, hoài nghi. Muốn vui nhưng không dám biểu lộ, muốn nói nhưng tìm không ra lời. Có tôi ứ nghẹn, người tôi nhẹ bồng, phiêu diêu. Hắn đứng sững đôi mắt dán vào tôi, như một ảo ảnh vừa triu mến vừa kinh hoàng. Khoảng cách của một bước chân, hẳn hoặc tôi chỉ cần nhích thêm một bước là ngã vào lòng nhau. Nhưng hẳn chỉ đứng đó mà nhìn, đôi mắt thần thốt như một người đang ngủ quý, đầu hàng. Hẳn nhìn tôi nữa như van lơn, nửa như oán trách. Rồi hẳn ngồi xuống bên cạnh tôi, đầu cúi gằm xuống đất và nói thì thầm như một người tự kể tội mình :

— Anh chỉ còn vòn vẹn mười lăm ngày phép. Cái chết đang đợi chờ anh đâu đó, lúc anh trở về với nhiệm vụ của anh. Chính anh cũng chưa trách nhiệm hết đời mình thì nói chi lo đến người khác, tại sao anh lại yêu em, tại sao anh lại gặp em ? Đùa mãi với cái chết, càng tin tưởng tình yêu bao nhiêu, anh lại càng cố đừng nghĩ đến tình yêu bấy nhiêu. Anh không muốn tin tưởng chi nữa và cũng chẳng có chi để đáng tin tưởng nữa. Anh coi mình như bỏ đi từ lâu».

— Anh đừng nói nữa. Tình yêu không phải là trách nhiệm. Và vì không còn gì để tin nên hãy gắng mà tin, như em đang tin em, tin rằng em yêu anh, tin vào tình yêu của chúng mình. Quá khứ tàn úa của em vẫn còn đó, yêu anh em sẽ không đòi hỏi chi đâu, em chỉ xin anh một điều, hãy nhận lấy tình yêu của em và cố gắng hiểu em, nhận em trọn vẹn, đừng đưa em lên cao quá để một ngày em khỏi rơi xuống sâu quá trong thất vọng, thù ghét và nhục nhã. Em biết anh yêu em, muốn yêu em, nhưng hình ảnh anh, tình yêu của anh đã như một tấm kính giúp em thấy rõ em và em cảm thấy, với quá khứ của em, mình gặp nhau như thế này là quá muộn. Em không còn là em, không thể là của anh nữa, dù em yêu anh, ngay

từ phút gặp gỡ đầu tiên. Em cảm thấy mình hoàn toàn thuộc về anh, nhưng còn cuộc đời, còn quá khứ...

Tôi nói như điên để rồi gục đầu vào vai hắn mà khóc nức nở. Tay hắn choàng qua vai tôi, tôi ngược lên nhìn hắn trước khi nhắm mắt lại, đón nhận cái hôn say đắm đầu tiên của hắn. Đêm ấy tôi làm vợ hắn.

Quang luyên tiếc giấc ngủ buổi sáng. Trời mát lạnh vì cơn mưa gần sáng. Gió từ khe cửa sổ thổi vào lá màn mỏng, no lên từng vạt như cánh buồn. Quang với tay lấy bao thuốc lá trên bàn ngủ quẹt diêm đốt điếu thuốc đầu tiên trong ngày. Kiều Liên từ phòng tắm bên cạnh đi ra, xúng xính trong chiếc áo kimono xanh đậm điểm hoa đen lớn. Kiều Liên vén màn, tươi cười sà vào người Quang :

— Ngủ chi dữ vậy, sửa soạn đưa em đi chơi đi.

— ...

— Trời mát mưa nhẹ thế này, đi ăn sáng rồi lang thang. Thú vị biết mấy phải không anh !

— ...

Quang vẫn yên lặng, mặt tỉnh bơ, lạnh lùng hút thuốc. Kiều Liên trối dậy nhìn Quang. Mắt Kiều Liên mở to ngạc nhiên. Đôi môi mọng ngọt, mái tóc vén cao. Quang thấy một khoảng cổ trắng tròn và cái gáy trắng xám lòa xòa những sợi tóc tơ còn ướt nước. Mọi lần chắc Quang đã nứ Kiều Liên vào lòng, hôn vào cổ, cắn nhẹ vào tai vào gáy Kiều Liên để thấy Kiều Liên run nhẹ, để mê trong tay mình. Nhưng bây giờ Quang yên lặng.

— Đó anh lại giận rồi. Tại sao vậy. Em có làm chi phật ý anh đâu. Tôi qua, được tin chị Quỳnh đau nặng. Bảo anh đưa đi, anh không chịu. Đền bệnh viện, thầy chị ở một mình tội nghiệp em phải nán lại nói chuyện với chị đến khuya nên về trễ. Có vậy thôi mà cũng lấy sao. Em chưa giận cho đã may lại còn giận ngược. Vừa nói Kiều Liên vừa ôm lấy đầu Quang vào lòng, luồn tay vào đầu tóc Quang vuốt nhẹ. Quang vẫn yên lặng, điếu thuốc cháy đều. Quang quay mặt vào trong, không nhìn Kiều Liên nữa.

— Em lạy anh. Anh đừng làm khổ em vì những giận hờn vô lý ấy nữa. Tại sao vậy anh. Anh cười đi, cười như em đang cười với anh đây. Anh không cười thì em không đi đâu nữa hết. Nhất định đó. Vừa nói, Kiều Liên vừa vén áo đứng dậy, vắt màn lên, rồi nâng nhẹ đầu Quang đặt vào chiếc gối bên trong.

— Xích vào cho em nằm với không nào. Chi mà hay giận thế. Tại sao hồi hôm lúc em về lại không nói ngay đi cứ nằm xây lưng vào mà ngủ rồi bây giờ lại vậy.

Vừa nói Kiều Liên vừa ôm lấy Quang, mơn trớn, làm lành. Nhưng Quang vẫn yên lặng. Làm như không có Kiều Liên bên cạnh. Đôi mắt Kiều Liên đỏ hoe sắp khóc.

— Anh vô lý thực. Hờ một chút là giận, hờ một chút là dỗi. Anh có biết em đau khổ và tủi hổ bao nhiêu khi bị anh giận và làm thinh không. Em có làm chi nên tội đâu. Còn vài hôm là xa nhau rồi. Còn bao nhiêu ngày giờ nữa để yêu thương nhau đâu. Mấy hôm trước anh vui vẻ bao nhiêu thì bây giờ anh lại buồn và yên lặng bấy nhiêu. Có chi anh cứ nói đi, chi cũng được, miễn là anh nói.

Nghe Kiều Liên nói thế, Quang thấy hỏi hận, thấy yêu thương Kiều Liên rạt rào. Quang cố giận chỉ Kiều Liên đâu. Quang chỉ hơi buồn vì hồi hôm Kiều Liên đã về khuya làm Quang chờ đợi lo lắng. Những ngày nghỉ phép càng ngắn dần thì Quang lại càng gắt gỏng, giận hờn vô cớ. Nhiều khi ôm Kiều

Liên trong tay, ngồi nói chuyện với Kiều Liên, nét mặt Quang bỗng trở nên xa vắng, ý nghĩ để tận đâu đâu. Quang buồn và hốt hoảng trước sự ám ảnh của thời-gian, của tương lai xa cách. Quang đôi khi cũng tự thấy mình vô lý. Nhưng trong tình yêu, trong đam mê say đắm, lắm khi người ta đã tự cho phép mình hành động, cảm nghĩ một cách đại khờ và vô lý. Thời gian ám ảnh. Kiều Liên của Quang chỉ là Kiều Liên của hiện tại. Quá khứ của Quang không có Kiều Liên, tương lai của Quang cũng chưa chắc « có » Kiều Liên. Cả hai cố chạy đua với thời gian, với hạnh-phúc từng phút từng giây. Gắn đứt hơi nhưng rồi cũng chỉ nắm được một hiện tại ngắn ngủi, trong khi tình yêu vẫn réo gọi vĩnh cửu, vô biên. Hiện tại lại bị vây phủ bởi trăm ngàn lãng quên, mất mát và lo lắng. Kiều Liên vẫn chỉ là Kiều Liên và Kiều Liên đã không muốn trọn vẹn là của Quang. Kiều Liên đã cố chối từ, cố tránh né những khi Quang nói đến chuyện lâu dài, và chính Quang, một đôi khi, cũng đã tự thấy rằng lời nói của mình không hoàn toàn ăn khớp với những hoài nghi, lo âu về hạnh-phúc-bên Kiều-Liên. Nhưng Quang lại không chịu trách mình và chỉ nghĩ rằng mình đang khổ, đang chịu khổ vì Kiều Liên.

— Rồi anh sẽ xa em một ngày nào đó anh sẽ lập gia đình phải không Liên. Và người đó hẳn không phải là em, phải không ?

Gương mặt xinh tươi của Kiều Liên hẳn lên những nét đau khổ. Mắt Kiều Liên buồn rười, nước mắt chảy dòng xuống gò má. Quang không hiểu sao lại nói câu ấy, Quang tự giận và thấy mình tàn nhẫn. Thì ra tình yêu say đắm vẫn còn, luôn luôn vẫn còn, một khía cạnh vô cùng tiêu cực, tiêu cực đến ác độc : đó là một ý muốn gần như vô thức, muốn làm cho người mình yêu cũng đau khổ, phải đau khổ như mình một khi mình bị những ý tưởng mất mát, lãng quên ám ảnh. Kiều Liên vẫn âm thầm khóc, như không muốn để cho Quang biết mình khóc, phải chịu đựng những giọt nước mắt của mình.

— Anh nói chi đến điều đó lúc này. Em biết thế nào ngày ấy cũng đến với anh, vì chính em, em cũng mất anh. Nhưng em không cảm được mình yêu, và đôi khi, không ngăn nổi ý tưởng trọn đời ở mãi bên anh. Vừa yêu, em vừa tự chiến đấu với chính mình để ngăn những ước muốn sở hữu thường tình. Lây gì để ràng buộc anh ? Em có quyền gì để ràng buộc anh ? Những giờ phút gần gũi hạnh phúc bên anh, em thường nghĩ giá chúng mình chết đi, em có thể chết đi, để giữ trọn niềm vui sướng. Em vừa hạnh phúc được anh yêu, vừa đau khổ được anh yêu. Nằm trong vòng tay anh, lắm khi em muốn trốn xa anh, quên anh để cho anh được quên em. Em vừa mong điều ấy xảy đến, vừa lo sợ cho điều ấy xảy đến vì tình yêu em dành cho anh, vì tình yêu anh trao cho em. Gặp anh, biết mình yêu, em đã thấy rằng đời em đang đến một chỗ rẽ. Mắt anh là mắt tất cả. Nhưng giữ anh... Quá khứ lấy lựa, hiện tại mong manh. Giữ anh, em có ý nghĩ như giữ một hình bóng. Rõ rệt nhưng mau phai nhòa, chợt hiện khi em chưa mơ ước, khi muốn ôm choàng lấy thì em chỉ ôm được đôi tay của chính em mà thôi. Nhưng giữ cái bóng còn hơn tro vơ trông trái. Chỉ nghĩ rằng anh có bên em, em cũng đủ thấy tràn đầy hạnh phúc rồi. Em ích kỷ lắm, em biết. Nhưng chỉ có anh, còn anh, và em sẽ theo anh đi bất cứ đâu, đến bất cứ đâu. Xa em đi, nhưng anh đừng nói gì hết. Em đang muốn để cho tình yêu của em đánh lừa, sai khiến chính em».

Kiều Liên lấp bắp, giọng nghẹn ngào, đứt quãng, hấp tấp như dành với chính mình để nói. Kiều Liên không còn làm chủ được mình nữa. Gục đầu vào ngực Quang, nước mắt thấm ướt, tủi hờn.

(xem tiếp theo trang 14)



(Tiếp theo và hết)

### III.— VẤN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH

Như chúng tôi đã trình bày trong Lập-Trường Số 2, chương-trình Trung-học Việt-Nam hiện hành hoàn toàn hướng theo chương-trình Pháp, nghĩa là chỉ lo chuẩn-bị học sinh lên bậc Đại-học sau khi đậu Tú-Tài II, chứ không nghĩ đến trường hợp những học-sinh phải rời Trường ra đời lo sinh sống sau cấp Trung-học. Đó là một khuyết điểm rất lớn của chương-trình hiện hành vì không phải học-sinh nào cũng có đủ phương-tiện tài chánh để tiếp-tục bậc Đại-học. Đa số phải bứt ngang ra đời lo kiếm việc làm sau khi có Tú Tài II.

Thông-kê của Bộ Giáo-Dục cho chúng ta biết rằng trong niên-khóa 1962-63 có 8.308 học sinh Đệ-Nhất toàn quốc. Tỷ số học sinh để Tú-Tài toàn phần mỗi năm trong hai khóa thường độ chừng 60 phần trăm, nghĩa là độ 5.000 người có Tú Tài II vào cuối niên-khóa 1962-63. So sánh với số sinh-viên đại-học gia tăng vào đầu niên-khóa 1963-64 là 2.536 người, ta có thể kết luận rằng 50 phần trăm học-sinh có Tú-Tài toàn-phần không tiếp tục bậc Đại-học.

Vậy các người đó đi đâu? Một số tình-nguyên hoặc được gọi đi huấn luyện tại các Trường Quân-sự Đà-lạt, Thủ-Đức. Một số khác đi làm công-chức nhưng ở đây họ gặp hai trở lực: chưa phải là cựu quân nhân nên rất khó được thuê nhận, hơn nữa số kiến-thức về lý-thuyết họ thu thập ở học-đường không giúp ích họ trở nên những thư-ký hành chánh lành nghề vì họ không có huấn luyện chuyên môn về kế-toán, tọc-ký, hành-chánh, thương-mãi v.v... Còn lại một lối thoát cuối cùng là đi dạy học. Hàng năm số thí-sinh có Tú-Tài toàn phần dự thí nhập-học vào các Trường Quốc-gia Sư-phạm càng ngày càng đông. Nhưng lối thoát này cũng không hoàn toàn vĩnh-viễn.

Bây giờ chúng ta thử tìm xem 50 phần trăm số học-sinh đậu Tú-Tài toàn phần mỗi năm và tiếp tục học bậc Đại-học, có học đúng với ngành học họ đã được chuẩn bị lúc ở Trung-Học hay không. Muốn thấy rõ chúng ta hãy xem xét kỹ bảng phân-phối sinh viên vào năm Dự-bị các phân-khoa Đại-học dưới đây để tìm câu trả lời.

BẢNG PHÂN-PHỐI SINH-VIÊN VÀO CÁC NĂM DỰ-BỊ (1963-1964)

Trường Đại-Học	TÚ-TÀI VIỆT-NAM				TÚ-TÀI PHÁP			Tổng-Cộng
	Khoa-Học A	Khoa-Học B	Sinh-Ngữ C	Kỹ-Thuật	Khoa-Học	Triết-Lý	Toán-Học	
Dự-Bị Sư-Phạm	93	194	127	—	42	43	8	507
Năm I Luật-khoa	1025	868	701	42	244	309	138	3.337
Dự-Bị Văn-Khoa	832	502	1154	6	112	213	5	2.844
Dự-Bị Khoa-Học	730	2419	38	44	78	6	97	3.412
Dự-Bị Y-khoa	118	144	10	—	26	4	6	308
Dự-Bị Nha-Khoa	14	14	—	—	1	2	1	32
Năm I Kiện-Trúc	30	97	17	2	5	1	4	156
Tổng-cộng	2842	4238	507	94	508	578	279	10.596

Nhận xét thứ nhất cho ta thấy rằng tổng số sinh-viên tổng học các ban Dự-bị Đại-học trong niên-khóa 1963-64 là 10.596 người. Nhưng từ niên-khóa 1962-63 qua niên-khóa 1963-64 số sinh-viên gia tăng chỉ có 2.536 người, như thế có 8.060 sinh viên (hay hơn 1/4) các lớp Dự-bị nói trên là những người đã từng ở lại lớp. Theo thể lệ hiện hành cũng như về nội quy riêng sinh-viên được chọn vào các lớp Dự-bị Sư-Phạm, Y-Khoa, Nha-khoa và Năm I trường Cao-đẳng Kiện-Trúc đều phải qua một cuộc thử thách rất cam go (trong niên khóa 1963-64 dự-bị Sư-phạm lấy đậu 21,5 phần

trăm tổng số thí sinh dự-thí, Dự-bị Y-khoa và Nha-khoa 43,5 phần trăm...) và số chỗ có hạn định cho nên sau mỗi niên học thì hoặc lên lớp, hoặc bị loại ra chứ trường hợp ở lại lớp rất hiếm. Trái lại sinh viên Dự-bị Văn-khoa, Khoa-học hay Năm I Luật-khoa có thể ở lại lớp 2 hay 3 năm vì nội qui các Phân-khoa Đại-học này tương đối dễ dãi hơn các Trường chuyên nghiệp nói trên. Nhìn vào bảng thông-kê ta thấy Năm I Luật-khoa có 3.337 sinh viên mà trong đó có 2.275 sinh-viên đậu Tú-Tài Khoa-học, cũng như Dự-bị Văn-khoa có 2.844 sinh-viên mà trong đó có 1.471 người có Tú-Tài Khoa-học. Do đây ta có thể kết luận rằng đa số những học-sinh đã chọn ngành chuyên-khoa Bậc Trung-học đều không tiếp tục ngành chuyên khoa đó lúc lên Đại-Học, nghĩa là có sự phí phạm nhân-lực cũng như tài-chánh để đào-tạo người rồi dùng không đúng chỗ.

Vậy chương-trình Trung-học Việt-Nam trong tương lai gần đây phải như thế nào? Tiêu-chuẩn của nó sẽ ra sao?

Chúng tôi thiết tưởng lúc chuẩn bị thay đổi chương-trình Trung-học Bộ Giáo-Dục nên lưu ý các điểm sau này:

1) Không phải bắt cứ học-sinh nào sau cấp Trung-Học đều có khả năng kiến-thức cùng phương tiện tài-chính để tiếp-tục bậc Đại-Học. Nói một cách khác, sau khi đậu Tú-Tài sẽ có một số thanh-niên thôi học để ra đời sinh sống. Vậy chương-trình Trung-Học tương-lai phải tổ-chức dung-hòa giữ vững trình-độ văn-hóa cao cho những người sẽ tiếp tục bậc Đại-Học, đồng thời phải huấn luyện chuyên-môn cho những ai sẽ phải đi làm việc sau cấp Trung-học để dùng họ một cách hữu hiệu đúng theo nhu cầu của xứ sở.

2) Nước ta là một nước chuyên về nông nghiệp, đồng thời cũng là một nước chậm tiến, kỹ nghệ kém mảy may, rất thiếu cán-sự chuyên-môn cũng như hành-chánh. Vậy phần huấn luyện chuyên môn phải căn-cứ theo những nhu cầu kể trên.

3) Nên phát triển mạnh nền Trung-học Kỹ-thuật. Trong toàn cõi Việt-Nam mà chỉ có 8 trường Kỹ-thuật với một sĩ số 3.819 người thì quá ít, khi so sánh với 295.693 học-sinh Trung-học trong niên-khóa 1963-64. Phải tổ chức cho mỗi tỉnh lớn

có một Trường Trung-học Kỹ-thuật, các tỉnh Cao-nguyên hay vùng ít dân thì một Trường dùng cho 2,3 tỉnh.

Việc huấn-luyện chuyên-môn này nên để dành vào 3 năm cuối cùng của bậc Đệ-Nhị cấp; nếu cần thì 2 năm cuối cùng của Đệ-Nhất cấp (Đệ Ngũ và Đệ-Tứ) có thể chia làm 2 ban Văn-chương và Khoa-học.

Nếu chúng ta tổ-chức chương-trình theo các tiêu-chuẩn đã nêu ra trên thì Bậc Trung-học Đệ-Nhị cấp có thể chia ra 2 ngành chính: một ngành chuẩn bị học-sinh lên bậc Đại-học, một ngành dành

riêng cho học-sinh sẽ ra đời làm việc sau khi đậu Tú-Tài II. Mỗi ngành chính kể trên sẽ chia ra làm nhiều ban.

A) Ngành chuẩn bị lên Đại-Học. Ngành này có thể chia làm 3 ban: Văn-vật, Toán-Lý-Hóa và Văn-chương. Ban Văn-vật chuẩn-bị học-sinh vào Đại-học Y-khoa, Khoa-học, Nha-khoa, các Trường Cao-đẳng Canh-nông, Thú-Y, Ban Toán-Lý-Hóa huấn luyện học-sinh vào Đại-học Khoa-học, Dược khoa, các Trường Cao-đẳng Kiện-trúc, Kỹ-sư... và Ban Văn-chương sẽ hướng học-sinh lên Đại-học Văn-khoa, Luật-khoa, Quốc-gia Hành-chánh...

Chương-trình học các Ban này phải có trình-độ tương đương với các Trường Trung-học Âu, Mỹ. Học-sinh phải được huấn-luyện thấu đáo về lý-thuyết cũng như về thực hành và phải viết và nói thông thạo một hay hai sinh-ngữ.

Việc tuyển-lựa học-sinh vào các Ban này phải được tổ-chức một cách chu đáo. Phải chọn những phần-tử suất sắc, có đủ khả-năng kiến-thức cùng điều kiện sức khỏe. Làm như thế sẽ có nhiều điều lợi: số sinh-viên Đại-học sẽ giảm xuống, nhưng trình-độ ở Đại-học sẽ tăng lên, giáo-sư sẽ có thể chăm sóc sinh-viên một cách thấu đáo để đào tạo nên giáo-sư, học-già, khảo-cứu đầy tương-lai hứa hẹn cho nước nhà.

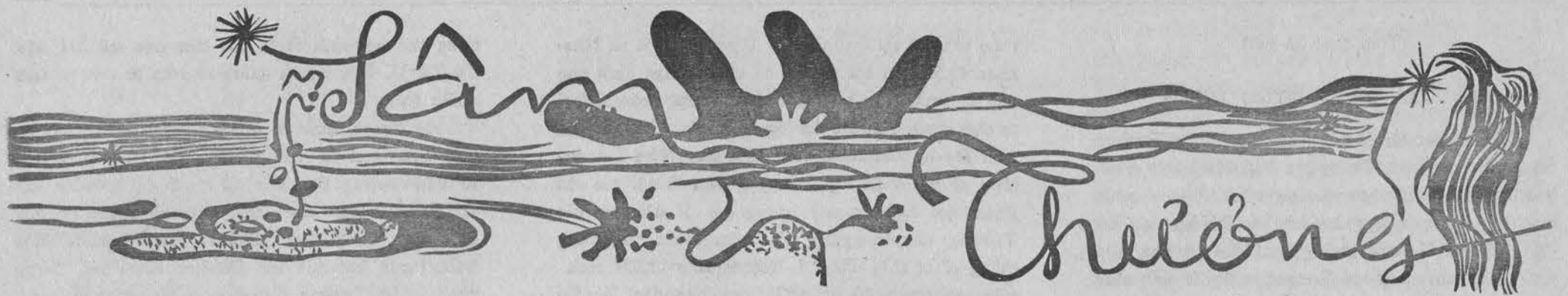
B) Ngành chuẩn bị học sinh ra đời sau bậc Trung-học. Ngành này sẽ chia ra nhiều ban và chú-trọng đến huấn luyện chuyên-môn để cung-cấp một số cán-sự cho các ngành công, kỹ-nghệ, canh-nông, hành chánh và thương-mãi. Ban Hành chánh và Thương-mãi sẽ chuyên về luật-lệ hành chánh, thương-mãi, kế-toán, tọc-ký, đánh máy và phải biết thấu đáo một hay hai sinh-ngữ. Những người tốt nghiệp Tú-Tài ban này sẽ là những nhân-viên hành-chánh, kế-toán đặc lực cho các công sở cũng như cho các hãng buôn, công-ty lớn. Ban Công-kỹ-nghệ chuyên về máy móc sẽ đào tạo cán sự trung cấp cho các nhà máy và hầm mỏ, các xưởng kỹ-nghệ tư, hải-quân công-xưởng. Ban điện và điện tử sẽ huấn luyện cán-sự dùng tại các nhà máy điện, các đài phát-thanh, các xưởng sửa radio... Ban Canh-nông sẽ đào tạo cán-sự dùng trong các sở canh-nông, thú-y; nếu không thì những học-sinh tốt-nghiệp ban này cũng có đủ kiến-thức có đủ để về quê cải-tổ các phương-pháp trồng trọt hầu nâng cao tình trạng kinh-tế nông thôn. Ban Tiểu Công-nghệ sẽ giúp học-sinh áp-dụng những phương-pháp khoa-học trong việc chế tạo các vật dụng hàng ngày đồng thời cũng nâng cao giá-trị thẩm mỹ các đồ vật đó. Ban Kinh-tế gia-đình sẽ dạy các nữ-sinh về phương pháp nuôi con, săn sóc người bệnh, nấu ăn, may vá, coi sóc và trang hoàng nhà cửa. Các môn học thuộc ban này cũng có thể là nhiệm ý để cho học-sinh bắt cứ ban nào thấy thích thì có thể ghi tên theo học được. Đồng thời các môn Thể-dục, Âm-nhạc và Hội-họa sẽ bắt buộc cho mọi người.

Đây là những môn học đại khái cho mỗi ban. Một khi Bộ Giáo-Dục quyết định thay đổi chương-trình, tổ chức các ban hướng nghiệp nói trên thì thật nhiên sẽ có chuyên-viên nghiên-cứu chương-trình một cách kỹ càng hơn.

Là một nhà giáo, chúng tôi đã chứng kiến những cảnh thăng trầm của nền giáo-dục nước nhà, thấy tình hình càng ngày càng nguy-ngập nên đã mạo muội viết thiên khảo-cứu này mục đích hội ý cùng những ai hàng quan-tâm đến việc đào tạo các thế-hệ thanh thiếu niên hiện tại và góp một vài ý mọn trong công cuộc canh-tân nền giáo-dục nước nhà mà Hội-đồng tối cao Giáo-dục sẽ nhóm họp và nghiên-cứu trong vụ Hè năm nay.



nhất lễ



(tiếp theo)

4

Hắn chợt tỉnh dậy. Mi mắt vẫn còn trĩu nặng như trĩu. Một thứ bọt tanh tanh sủi ở đầu mũi, và trên mép môi khô quánh một lớp máu pha lẫn nước miếng và mồ hôi. Răng hắn như cồng lại. Chân tay, hắn không biết có còn nhức nhích được nữa hay không! Minh mấy lần đau rần, hắn không dám trở mình. Hắn không thể trở. Xà lim tối tăm. Đèn ruồi vẫn vo ve trên đầu hắn, lượn vòng quanh thùng phân rồi sà xuống chiêm lấy những dư vật thừa thãi của con người. Hắn cố lấy sức, đưa bàn tay lên ngực. Để xem trái tim có còn đập nữa hay không? Nhịp đập của tình thương hay của nhịp đi-na-mô điện giật? Hắn vẫn tìm. Tìm trái tim. Và hắn thở, thở cho tan biến những bọt tanh còn đọng ở đầu mũi. Hắn cố thở. Vẫn còn thấy ngọt. Hắn tự thấy tội nghiệp cho mình. Bàn thân là một cái gì quý lắm. Và giờ đây hắn thấy cảm thương. Thương cho bản thân cơ hàn nặng nghiệp. Bàn tay hắn khô khan lạnh đời những nhịp đập của trái tim. Hắn nghe tiếng tim động đập. Yêu ớt dưới lòng bàn tay. Hắn thấy bằng lòng. Biết mình còn sống. Đó là một điều tất yếu. Sống, sống đã, còn sống. Và chắc phải sống dù có thế nào. Vì người ta dù sao cũng vẫn còn cần hắn. Hắn là đầu mối của mọi vấn đề. Hắn sống : mọi vấn đề sẽ được sáng tỏ. Hắn chết đi : đêm tối sẽ thâm u. Và hắn có cảm tưởng người ta cần xử hắn hơn là giết hắn. Xử rồi giết. Vẫn còn hơn giết mà chẳng xử được gì. Bàn tay hắn đưa lên bụng. Da bụng như đánh thót, và lép xẹp thêm vào cho đen sít lẫn bao tử! Hắn tỉnh thêm chút nữa và biết mình không còn mặc áo quần. Lạ chưa! Hắn có mặc áo quần, đã được mặc áo quần đó chứ! Hai mặc cả nơi mỗi chân như liệt. Bàn chân cứng lại. Hắn muốn co lên mà đầu gối chồi từ bất cứ một cử động nào. Có cái gì bắt kham trong con người của hắn. Thề xác dường như <sup>khả năng</sup> tuân theo lệnh truyền của não bộ, <sup>đều</sup> là lệnh lạc yêu ớt, nhỏ nhẹ, bé bỏng khiếm tôn làm sao. Chuyện gì vừa xảy ra đây? Đôi mắt hắn từ từ mở ra, vẫn không nom thấy gì được cả. Kể cả hắn, hắn cũng không thấy hắn. Chỉ nghe tiếng vù vù của ruồi đống, tiếng vo ve xông trận của đàn muỗi cắn hắn không bao giờ biết chán. Bàn tay dưng trên bụng rồi duỗi thẳng theo thân mình. Im lặng. Hắn cũng là cái im lặng của im lặng. Có tiếng chân đi lạo xạo. Có tiếng người nói chuyện. Có tiếng xe ô tô rít phanh, bánh nghiền trên nền sỏi sỏi nhọn. Có tiếng chưởi thể tục tũ. Nhưng hắn nghe mơ hồ như từ một thế giới nào đem lại, vang vọng đến cho tâm tư không còn xúc động vì cảm quan đã mất hết tiếp giao với ngoại cảnh. Chuyện gì vừa xảy ra đây? Đôi mắt lại từ từ khép lại như mở mắt là xé cả một vệt thương. Vết thương xé ra từ đôi mắt? Sao lại thế? Hắn cũng không còn biết nữa. Mở hay nhắm : cũng đều là ác mộng! Mới đây hắn còn ngồi tại phòng thám vấn! Và giờ đây hắn nằm giữa nền xi-măng tẻ buốt, nhọn hoặc của xà lim. Tất cả đều đậm gai. Tất cả đều nhọn hoặc. Như những mũi mắt lao châm chích da thịt hắn. Từng cơn cứ chạy rùng rùng trên cơ thể, và hắn hết nhắm mắt lại từ từ mở mắt ra. Mới đó, hắn còn ngồi trước tòa án Ba Vua. Thề mà chờ Ba Vua đã đi khuất. Có một khoảng trống, có một chân không ở giữa. Mà hắn chưa kịp nhớ ra. Hắn chưa thật tỉnh. Đèn ruồi vẫn tranh nhau những phẩm vật của thùng phân. Đèn muỗi vẫn tranh nhau cái thân còn máu đỏ, còn sự sống của hắn. Nghĩa là cái gì của hắn cũng có thể là phẩm vật của

cuộc đời : từ phân, nước dãi cho đến máu huyết. Hắn đem ra tất cả để công hiến. Đền cả sự đau thương. Nhưng còn tình yêu, thì hắn vẫn ấp ủ trong tim nguyên vẹn. Có một niềm hân hoan của trái tim. Một niềm hân hoan nơi trái tim. Vì khi tất cả đều liệt tẻ trái tim vẫn đập. Nhịp đều đặn. Dù có yêu ớt đi chăng vẫn là nhịp

Hắn thấy dịu trong mình. Tay chân bớt run — như vừa qua một cơn sốt rét. Nhưng vẫn đợi những đợt tàn công mới. Giờ phút đó hắn bị động hoàn toàn. Lôi đánh đơn phương. Vô đài không còn bằng ngôn ngữ. Cái liêm sĩ và danh dự làm người cũng mất. Thề mà chúng vẫn cười được. Thú vui của chúng. Li đi trong queu

đập của Tình Thương. Phẩm vật trái tim là của Tình Thương. Cho nên qua bao nhiêu chân không biên dạng, cuộc đời và thề xác, trái tim vẫn là bản thể của sự sống trái tim vẫn là bản thể của Tình, của Thương, của Tiếng Gọi từ những nhịp đập. Bản thể của Sự Sống và Sức Sống. Mãi Sống ngay trong từng cái Chết của cuộc đời, của thề xác.

Dù cho có lịm im. Trái tim vẫn đập. Có cả một bài thơ đau thương trong tiếng đập. Tiếng đập nước nổ. Như gọi tình, gọi theo cả đôi tượng của Tình. Như gọi Thương và đôi tượng Tình Thương. Hắn muốn làm một cử động. Mà không thể nào cử động được. Đôi mắt, bàn tay, nhịp đập của trái tim, chưa phải là cử động hay sao? Hình như là chưa phải. Cử động là di chuyển. Di chuyển cả cái thề xác nặng nề của hắn. Mà giờ đây thì hắn đành thúc thủ. Hai chân không chịu làm bất cứ gì. Cái lưng như bị đóng đinh vào nền đất. Mà đóng đinh thật đấy. Hắn có cảm giác mặt mặt ở đầu lưỡi và mùi tanh hăng hắc của máu trên môi! Hắn đưa lưỡi liếm một vòng ngoài miệng. Râu lồm chồm chích vào lưỡi, và những lớp máu khô theo nước miếng lại trở về môi, để trôi vào ruột hắn. Hắn cố tìm vị trí. Biết mình nằm trong xà lim quá cũ. Nhưng chưa biết vì sao lại phải trở về. Lúc nào, giờ nào, cơ hội nào? Hắn lạc trong swong mù của trí nhớ. Hắn đi trong vườn swong ký ức. Cảnh vật di chuyển như rong rêu. Lung linh mà mờ đục. Như một ao hồ trong mùa tàn sen nước đục vầy xác lá, cành. Hắn mê hay còn tỉnh? Hắn thờ thoang thoang, đập đầu. Đèn muỗi vẫn không thôi châu vào hút máu. Hút cho hết, hút cho sạch. Hắn cứ lịm dần dần. Đôi mắt không còn hé mở. Trong bóng tối thâm u, hắn sa vào trong màu đen thẳm. Hắn trở thành bóng tối, hắn trở thành thâm u, nhưng trí óc hắn lại mở ra ánh sáng. Vườn swong ký ức trắng đục. Và cứ sáng dần ra khi đôi mắt của hắn đi vào. Hắn đi vào trong một thứ ánh sáng trắng. Xốp như bông. Xốp như mây khi tàu bay xuyên qua. Xốp như tuyết rơi những ngày mùa đông trên bãi biển. Hắn nắm đó bất tỉnh. Nhưng cặp mắt hắn đi. Vườn swong ký ức. Có những tà áo đêm ngày : thứ hai màu xanh, thứ ba màu vàng... thứ tư màu chi nữa em? Sao lại hỏi em? EM là ai? Trí nhớ hắn vấp vấp. Thằng người mặt đỏ gát, tiếng nói chót nhả, thân hình hộ pháp đã buộc vào chân hắn hai sợi dây đồng. Có dính theo mấy miếng kẽm mỏng. Nó vừa làm công việc đó vừa cười hề hề một cách thích thú. Thành-thoảng lại nói : « Rồi chút nữa chú mi sẽ thấy ông bà, dù cả ôn nội mẹ nội... » Động Huệ. Vẫn động Huệ. Những con người đồng hương với hắn sao lại đi làm những công việc hắc ám này? Gát xà-lim, tra điện. Còn làm chi nữa, hắn chưa kịp nghĩ tới, cố nhớ những tà áo, vin vào những màu sắc. Để tìm an ủi. Vì kinh nghiệm dạy cho hắn biết hắn phải tìm, tìm một cái gì. Tìm gấp trước khi đi-na-mô chạy. Và hắn đã tìm ra những tà áo. Hắn đêm ngày. Nhưng đêm ngày thứ tư thì hắn không biết chi nữa cả. Thằng người mặt đỏ gát đã quay. Và mắt hắn nổ sao. Trí hắn đi vào vườn swong ký ức. Em nhớ giùm anh màu áo Thứ Tư. Có một chút gì nở rộ trong tâm tư. Linh hồn cháy theo cùng chế xác. Có mùi khét lẹt. Chắc là lông chân hắn cháy theo với nhịp đi-na-mô! Cả người hắn dẫy dụa. Hai hàm răng hắn đánh khớp với nhau. Da thịt hắn co rúm lại. Toàn thân như một quả héo nhăn nheo lác lư trong một cơn bão tố. Hắn vẫn nghe tiếng cười hề hề! Rồi tiếng cười dứt quãng. Rồi động nói của tên thị bệu : « — Đổ nước vào! » Tiếng đi-na-mô nghi.

thuộc. Và hắn vẫn thấy chưa quen. Tuy đã kinh nghiệm rồi, nhưng mỗi lúc con người vẫn tiếp nhận một khác. Thằng dong dong cao nói như hét vào mặt hắn : — « Bây giờ ông đã chịu khai chưa? » Hắn làm thinh. Hắn vẫn làm thinh. Và hắn mãi làm thinh. Chúng nó xúm lại đàm thoại với nhau. Tiếng xầm xì trong góc. Toàn tiếng lóng của nghề nghiệp. Hắn chưa kịp suy nghĩ gì, đoán gì, nghe gì thì bỗng nghe tiếng đi-na-mô lại chạy, và đầu hắn như muốn vỡ ra từng mảnh, chân hắn như bị cắt lia khỏi thân mình, xác hắn nhẩy chồm lên và hắn hoàn toàn bất tỉnh. Lần này thì thiên địa bất tri! Hắn chỉ còn một thề chết. Linh hồn đã xuất khỏi cơn điên loạn của con người. Mà sao lại điên loạn? Thì cứ cho là điên loạn khi không còn được cái trí óc bình thường như thiên hạ để mà nghe, mà cảm, mà suy xét. Tất cả trở nên chân không. Hắn mất thời gian, mất cảm giác từ đó. Hắn đi trong vườn swong đục thẳm. Đục thẳm. Đục đục. Nghĩa là như đêm tối. Một thứ đêm không đen mà trắng đầy thôi. Hắn rơi vào trong tất cả u minh của trí nhớ, của thề xác, của linh hồn. Thằng đeo kính râm bảo : « Thôi » và tiếng đi-na-mô ngừng chạy. Nhưng hắn có biết gì nữa đâu. Chạy hay không chạy, quay hay không quay, trước mắt hắn chỉ còn một màu trắng đục. Hết cả. Hắn đi vào trung hòa của sự sống và cái chết. Một Trung-Hòa-Thế im lặng và hôn mê! Hắn mất hết giác quan. Mất thật. Mất đứt. Và bây giờ bắt đầu nhớ lại, hắn thấy mất một quãng thời gian từ đó đến giờ. Nhớ lại chân không ấy chỉ toàn một màu trắng đục. Trong ấy màu áo chưa đem được đến ngày thứ tư. Và quên hẳn, như quên đó trí nhớ không còn làm việc, ký ức chỉ là một tờ giấy đã ngả màu không còn phân biệt được bất cứ một ranh giới nào! Hắn cố vươn cánh tay dậy. Thề mà không nổi. Tất cả là một trạng huống rã rời. Không phân biệt được đau ở đâu và lành ở đâu? Cái gì đây trong hắn còn khỏe mạnh : Có lẽ bộ óc, có lẽ trái tim. Trái tim thì chắc chắn. Nhưng còn bộ óc? vườn swong trắng đục là cả thiếu sót mà bộ óc không thể đến bù? Chỉ có trái tim luôn đập. Đập nhịp đều ngay khi trí não mất hết cả sự điều hành, khi cơ thể không còn cảm giác. Trái tim đã sống, đã mạnh để giúp cho con người hắn đứng chề, đứng yêu. Và giờ đây, ỉnh được con ác mộng, hắn thấy như được hồi sinh. Hắn có một nhu cầu muốn nói. Hắn muốn nói lắm. Mà sao mở miệng không ra? Hắn lại le lưỡi ra liếm môi : cho đỡ đói. Máu tanh đọng khô quánh trên râu hắn, dưới cằm hắn trở thành một món đồ ăn. Và hắn ăn máu hắn mà hắn không hay. Rồi hắn lại bắt đầu từ từ mở mắt. Như máu hắn là một liều thuốc bổ cho hắn. Nhưng mở mắt để thấy gì? không thấy gì cả. Duy chỉ một điều là mở mắt thì lại được nghe. Và lần này tiếng ồn ào khá nhiều từ bên ngoài vọng đến. Tiếng kêu tên, tiếng đêm người. Tiếng la. Tiếng nguyện rủa. Rồi tiếng chân người chạy trên nền sân quần vợt. Để dây dính xiếc trên xi-măng kêu rít từng hồi. Và tiếp đến là tiếng xe G.M.C. găm giữ nổ máy. Lên đường. Hắn nghe từng từng đoàn người ra đi. Bỏ hắn ở lại một mình cô độc. Giữa xà-lim hoang vắng. Bên ngoài còn có người hắn còn được an ủi đôi phần. Cách nhau những bức tường, nhưng có nhau vẫn còn vòng dây liên hệ. Đi khỏi nơi này là tách nhau ra thành từng mảnh. Như những miếng củi rêu trôi lênh bênh trên một dòng nước lụt. Càng trôi về xa càng tách nhau ra. Cho đến khi mất hẳn. Cho đến khi mất hết... (còn tiếp)



# CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

## THƯ ĐỘC GIẢ

Bác Ba,

Nói chuyện thuốc men với bác quả là mứa riu qua mắt thợ, vì từ khi đặt chân xuống đất Huế này Mèn tôi đã nghe danh ông lang băm Ba Cao bõ: thuốc rất... nóng tay.

Nhưng, vốn là đồng nghiệp thâm tình tôi không thể làm ngy khi thầy bác hầu như gần bó tay trước con bệnh. Nói vậy không có nghĩa là tôi muốn dành con bệnh của bác đâu. Mèn tôi chỉ mong góp với bác vài nhận xét thôi.

Bác Ba ơi! bác đã cắt tám thang thuốc rồi — tám thang thuốc bệnh khác nhau, thang thì độc hoạt trần bì, thang thì qui sâm táo, thang thì thực địa hải cầu, vậy mà có sao con bệnh đã chẳng không thuyên giảm chút nào mà còn có mùi trầm trọng hơn? Bác có muốn hiểu tại sao không?

Có thể thuốc của bác là thuốc nước, sắc từ Huế gửi vào Sài-gòn đường xa ngàn dặm, khi đến tay con bệnh chỉ còn cái chén không!

Có thể thuốc của bác là thuốc bắc, con bệnh là người nam uống vào không hấp thụ. Thôi.

Có thể thuốc của bác đắng quá, con bệnh không thích uống, mà đã không uống thì làm sao lành bệnh được!

Có thể là bọn đồ đệ sợ chủ uống thuốc đắng quá nói dóc nên đã trao thuốc với cà-phê đen có đường. Đang đau mà uống cà-phê trách nào bệnh không trở nên trầm trọng?

Tôi xin đề nghị với bác: Con bệnh của bác hiện nay đang bị quàng mắt (chưa đến nỗi đui hẳn) và lãng tai (chưa đến nỗi điếc hẳn) bác phải chữa hai cái bệnh đó đã, xong mới chữa đến những bệnh khác.

Nếu con bệnh không chịu uống thuốc đắng thì bác nên làm một cái tễ, gia thêm mật ngọt vào cho dễ uống hơn. Nói thật với bác thuốc đắng cũng khó uống đây. Nên chiều con bệnh một chút. Tôi xem chừng con bệnh này còn ung thối trầm trọng trong xương. Có lẽ bác phải đục xương ra mà nạo như Hoa Đà ngày xưa mới mong tuyệt nọc được.

Chào bác,

LANG CÀ MÈN

## CON GÀ ĐẼ TRỨNG VÀNG

Tôi cũng muốn nghe theo lời của ông bạn Lang Cà Mèn pha thêm mật vào tễ cho thuốc bớt đắng, nhưng... xin ông bạn hãy nghe chuyện con gà đẻ trứng vàng dưới đây.

Nếu ông bạn lần thân đọc các tin vặt ở trang tư các nhật báo, hẳn ông bạn để ý rằng dạo này thiên hạ bỗng đẻ ra lắm thứ quái thai. Chẳng hạn có người đẻ ra... gà con, có người đẻ ra một cái bọc trứng kèm theo một cục đá thật bự. Thế rồi con bò ở Tây Ninh, con vịt ở Gia-định cũng bắt chước đẻ ra toàn những con vật không tên đầu đuôi chân cẳng mọc lộn xà ngấu. Nhưng tất cả quái thai trên chẳng có gì ly-kỳ so với chuyện con gà đẻ trứng vàng của ông nọ.

Có một ông nọ xin ở đâu được một con gà thật to, giống rất lạ, ông ta bảo là gà Mỹ. Gà Mỹ thì nhất định phải có lắm cái đặc biệt mà gà Việt-Nam không có. Chẳng hạn nhất định gà Mỹ không đẻ trứng giống như gà Việt Nam. Nhất định nó phải đẻ ra trứng vàng.

Ông nọ tin chắc như vậy nên nuôi nấng, chăm nom con gà rất kỹ-lưỡng, kỹ hơn cả nuôi con. Đồ ăn của gà không phải là thóc lúa, bắp đậu thông thường, mà là sữa viện trợ, bột viện trợ, đường viện trợ... nghĩa là toàn các thứ mát và bổ dưỡng. Thôi thì gà tha hồ mà ăn, ăn vô thời hạn và vô điều-kiện.

Một bữa kia con gà bỗng dựng chuyện bụng, nhảy tìm ở cuống cá lên. Ông nhà nọ mừng quá hối hộp nắp vào chỗ kín chờ xem gà đẻ trứng vàng. Con gà đẻ thật mau — gà Mỹ có khác! — toẹt một cái là nhảy xuống đất liền. Ông chủ nhà ta vội vàng nhảy bỏ lên ở để lấy trứng vàng xuống, không ngờ trong ổ chẳng thấy quả trứng nào cả mà chỉ có một cái bọc nhầy-nhầy, đục đục. Ông ta xé cái bọc đó ra... Các bạn biết gì trong ấy không? Cái sắc luật về quy chế Báo chí.

Thì ra con gà không phải đau bụng đẻ mà là đau bụng... đau bụng thường thôi!

## GIỌT LỆ KHÔNG MINH

Tôi lại sắp kể hầu độc giả một câu chuyện Tam quốc. Lần này xin kể đứng đắn.

Sau khi bình xong Mạnh Hoạch ở phương Nam, Không-Minh dâng biểu xin tiền quân phạt Ngụy ở phương Bắc. Đây là cuộc xuất binh ra Kỳ Sơn lần thứ nhất, và cũng là lần đầu tiên Không-Minh thất bại trong giấc mộng khôi phục Trung-Nguyên. Thất bại vì đã để mất Nhai-Đình.

Nhai-Đình là một con đường hiểm yếu ở phía tây Tân-Lĩnh, là nơi được xem như cổ họng của Hán-Trung. Cả Không-Minh lẫn Tư-Mã-Y đều biết rõ vị-trí vô cùng quan trọng của con đường, nên bên nào cũng cố thúc quân chiếm giữ.

Tham quân Mã-Tắc tình nguyện lãnh nhiệm-vụ giữ Nhai-Đình. Không-Minh ngăn ngại:

— Nhai-Đình đầu nhỏ, song quan hệ không vừa, nếu Nhai-Đình thất thủ, quân ta nguy cả đây! Người đầu thông hiểu mưu lược, nhưng đất ấy không có thành quách, lại không hiểm trở, giữ được rất khó.

Mã-Tắc tự phụ:

— Tôi tự nhỏ đã thuốc lâu binh thư, thông hiểu binh pháp, chả lẽ mỗi một chỗ Nhai-Đình lại không giữ nổi sao?

Không-Minh liền dùng cái mẹo nói khích:

— Tư-Mã-Y không phải tay vừa, lại có tướng tiên-phong Trương-Cáp là một viên hổ tướng của Ngụy, e người không địch nổi đâu.

Mã-Tắc cương quyết:

— Đừng nói Tư-Mã-Y, Trương-Cáp, ngay Tào-Duệ thân đến, cũng chẳng sợ gì. Nếu tôi có làm sai suyền, xin cứ chém cả nhà tôi.

Thế là Mã-Tắc làm giấy quân-lệnh-trạng, cam kết long trọng như bây giờ ở nước Việt-Nam này người ta cam kết diệt trừ dư đảng họ Ngô cam kết thanh toán bọn ác-ôn Cần-lao vậy.

Mã-Tắc đem quân đến Nhai-Đình, xem xét địa thế một hồi, rồi bỗng cười ha hả:

— Thừa Tướng cẩn thận quá, con đường hiểm trở thế này, khi nào quân Ngụy dám đến!

Thế rồi bắt chấp cả lời can ngăn của tướng-tá, nhất định đóng quân trên núi, không chịu đóng đồn đắp lũy ở giữa đường mà chặn giặc.

Quân Ngụy đến! Việc đầu tiên của Tư-Mã-Y là hỏi tên viên tướng đóng quân trên núi. Mật-thám cho biết đó là Mã-Tắc. Ý cười:

— Người ấy chỉ có hư danh thôi, thực không tài gì. Không-Minh dùng nhân vật như thế, tài nào mà chẳng lỡ việc!

Bèn cho vây núi. Vây từ giờ Thìn đến giờ Tuất, trên núi không có nước, quân không được ăn uống, trong trại rối loạn cả lên. Nửa đêm thì một đội quân của Mã-Tắc mở cửa trại, đông tuốt xuống núi đầu hàng. Thầy nguy hiểm đến nơi, ông Tướng Mã-Tắc đánh liều thúc binh tràn xuống núi.

Đánh sao được nữa! Mà không đánh được thì chỉ có nước chạy dài.

Mã-Tắc chạy một mạch về trại Không-Minh, tự trời mình, quỳ ở dưới trướng. Nhưng biết làm thế nào được! Lời cam kết hãy còn nghe rõ bên tai, quân-lệnh-trạng đang sờ-sờ trước mắt. Không-Minh chỉ còn có cách ra lệnh chém đầu viên tướng bại trận.

Tắc khóc:

— Thừa Tướng coi tôi như con, tôi vẫn coi Thừa Tướng như cha, cái tội chết của tôi, thực không tài nào trốn được, chỉ xin Thừa Tướng nhớ đến các con tôi thì tôi đầu chết cũng không dám oán hận ở suối vàng.

Không-Minh cũng khóc:

— Ta cùng người nghĩa như anh em, con người tức là con ta, không cần phải dặn lắm.

Tả hữu lời Mã-Tắc ra ngoài, sắp sửa khai đao, bỗng có viên quan từ Thành-Đô mới đến vội vàng vào can ngăn Không-Minh.

Không-Minh ứa nước mắt:

— Xưa Tôn-Vũ sở-dĩ thắng được thiên-hạ là bởi dùng phép nghiêm minh. Nay bốn bề chia lìa, việc chinh chiến mới bắt đầu xô xát, nếu lại bỏ phép, còn lấy gì mà thắng giặc? Vậy cứ nên chém là phải.

Một chốc vũ-sĩ đem đầu Mã-Tắc dâng nộp, Không-Minh gạt nước mắt bảo với tướng-sĩ:

— Ta nhớ Tiên-Đề ngày trước có dặn ta rằng: « Mã-Tắc nói lém lảm, không nên dùng vào việc lớn ». Nay quả đúng như thế, nên ta tự giận mình mờ tối, lại nhớ đến sự sáng suốt của Tiên-đề ngày xưa, vì thế mà ta càng đau khóc.

Các tướng lớn nhỏ ai cũng rơi lụy.

\* \* \*

Bức thư của ông bạn LANG CÀ MÈN ở trên, chỉ là một trong rất nhiều thư gửi đến cho tôi qua Tòa soạn. Tôi xin cảm ơn tất cả các bạn đã thương mà khuyên khích cũng như đã ghét mà hằn học. Duy tôi lấy làm buồn vô cùng khi có người bảo tôi độc mồm độc miệng, mờ hàm răng ra là ... chưởi.

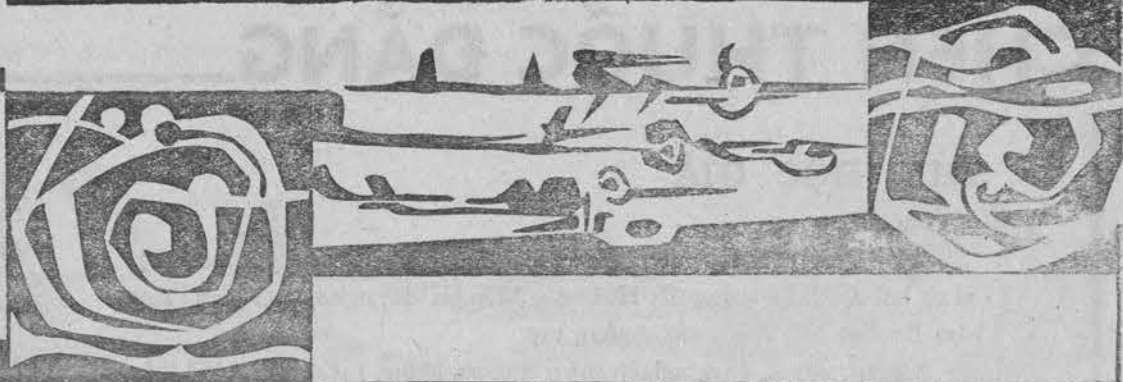
Không biết nói sao, tôi đành kể lại câu chuyện nhỏ trên để riêng tặng các bạn đó. Tâm sự này cũng là tâm sự chung của tất cả anh em trong LẬP TRƯỜNG.

Riêng tôi, suốt cả tuần làm việc không có cả thì giờ để nghe con chim nó hót, mỗi tối thứ bảy, sau khi báo đã phát hành xong, tôi bỗng thấy mệt-mỏi, ê chề như vừa qua một cơn sốt trong đó mình mê thấy cảnh chém giết máu chảy thịt rơi.

Tôi hôm xưa Phan Quang Đông, nằm một mình nghe tiếng trẻ em rao báo, tôi nghĩ đến những giọt nước mắt của những người thân yêu của Đông mà tôi không xa-lạ, và tôi cảm thấy tất cả cái vô lý mệnh mông của cuộc đời và của chính tôi. Câu chuyện « Giọt lệ Không-Minh » đến với tôi trong lúc đó, và tay tôi trong bóng tối mơ hồ tìm một chén thuốc đắng cho chính tôi.

BA CAO





tin tức

SẮC LUẬT 10/1964

Theo báo Chính Luận số ra ngày 10-5, thì sắc luật được mệnh danh là sắc luật về quy chế Tự do báo chí và tổ chức báo chí đã phân lại Cách mạng và làm cho thế chế hết còn là dân chủ.

So sánh với chế độ báo chí thời Pháp thuộc dựa trên đạo luật 29-7-1881 áp dụng cho chính quốc Pháp và các thuộc địa và các lệ 4-10-1927 tục gọi là sắc lệnh Varenne thì từ tục cũ có phần giản dị và dễ dàng hơn vì người xin phép ra báo chí cần có 2 điều kiện : trưởng thành và công quyền.

Trái lại, vẫn theo báo Chính Luận, quyền ra báo hiện nay dành riêng cho những kẻ con ông cháu cha có tiền đi du học ngoại quốc, tốt nghiệp tại một phân khoa báo chí.

Ông Trần văn Tuyên đã nhấn mạnh về sự tôn thờ bằng cấp, coi bằng cấp là giá trị con người, của tư tưởng của trí thức, của kiến văn, của chí khí.

Cuối cùng, Ông Tuyên đã đề nghị Chính quyền tiêu hủy Sắc luật 10/1964 và ít nhất ban hành một quy chế báo chí tương tự như chế độ luật 1881.

Báo Xây Dựng (12-5) với hàng chữ lớn đã cho Tự do báo chí sẽ bước... thụt lùi, và sắc luật đã cố ý hạn chế xuất bản báo bằng những điều kiện khó khăn, khó khăn hơn cả thời Pháp thuộc và chế độ cũ và nêu lên 2 câu hỏi sau đây :

- 1.— Phải chăng đây là một hình thức gián tiếp để cho các đảng phái độc quyền xuất bản báo ?
- 2.— Phải chăng bộ Thông tin bị thúc bách phải cấp kỳ có một quy chế báo chí, nên đã cho ra đời một đứa con thiếu thán ?

Hương hồn báo Sông (10-5), trong mục Sông muôn mặt, đã đưa ra thành phần ban giáo sư tương lai của trường dạy nghề làm báo với bà Bút trà làm hiệu trưởng.

DƯ ĐẢNG CỦA CHẾ ĐỘ CŨ.

Báo Ngày Nay (12-5) số tục bản nêu lên điểm cốt yếu đòi với Cách mạng dân tộc là :

Phải tận diệt bọn tay sai Thực dân và Phong kiến đang nỗ lực kết hợp với dư đảng của chế độ cũ.

Giải pháp : phải quét sạch bọn chúng ra khỏi bộ máy chánh quyền và quân đội.

Báo Hành Động (13-5), dưới một khía cạnh khác, cho rằng dư đảng Cán lao và tay sai của kẻ thù đã xuất đầu lộ diện trên đài ngôn luận, và do đó, đã nêu lên sự cần thiết cần phải thanh-toán dư đảng Cán lao ngay trong làng báo.

Theo bạn Hiền-Chân, tại các tỉnh, quận xã hiện nay còn biết bao nhiêu cán bộ Cán lao ! Cơm nặng áo đầy của 9 năm chế độ cũ khiến chúng không thể nào thoát xác được trong vào thán. Chúng có thể liên-kết với Cộng-sản cũng như sẵn sàng chờ đón Thực-dân, miễn sao cho cái tinh thần quốc gia, dân tộc và dân chủ khỏi lan rộng đến quần chúng nông thôn mà chúng tự coi là chủ nhân ông có quyền bảo sao nghe vậy.

TIỀN ĐÈN QUỐC HỘI LẬP HIỆN

Sau vụ chính lý nội bộ, mặc dầu Thủ tướng và Chính phủ đã tỏ nhiều thiện chí, dư luận cảm thấy tình hình chung chưa được ổn định. Cơ cấu quốc gia thiếu sự phân quyền. (Báo Chính Luận 12-5).

Đời sống chính trị chưa được bình thường hóa. Do đó, tàn tích Nhu Diệm hay tay sai Thực-Cộng có thể tung tiền, tìm phương tiện lũng đoạn cuộc bầu cử. Cán bộ Quốc gia chưa tập hợp lại nghèo túng thì làm sao mà sáng tỏ Chính nghĩa.

Cũng theo báo Chính Luận (13-5) Chính phủ chưa có một chương trình dân chủ hóa hợp lý, thực tế và hữu-hiệu.

Với tình trạng thiếu an-ninh hiện nay, liệu chúng

ta có đủ điều kiện để tổ chức một cuộc bầu cử tự do thật sự hay không ?

Nhưng trong vòng 5 tháng tới đây, liệu Chính phủ có thể tạo ra được những điều kiện để áp dụng Hiến-pháp hay chưa ? Nếu ban bỏ Hiến-pháp mà chưa có điều kiện để áp dụng Hiến-pháp thì sẽ nguy hiểm vô cùng.

1.— Nếu áp dụng Hiến-pháp một cách trung-thành thì sẽ phát sinh ra một tình trạng mị dân hỗn loạn, đảng phái thời nát tranh quyền, Chánh phủ bất lực ... làm mối cho Cộng sản.

2.— Nếu không áp dụng Hiến-pháp một cách trung thành, nói một đường làm một nẻo, thì đó là « tử lộ độc tài ».

LẠI RẮC RỐI VỚI CAM BÔT

Sáng thứ bảy 8-5, một Chi đội thiết vận xa đã đụng độ với một tiểu đoàn Việt Cộng tại vùng ấp Bến Trại cách biên giới Việt-Cambôt khoảng 800 thước.

Trong khi truy kích Việt Cộng, Chi đội Thiết vận xa của ta đã vô tình đi vào lãnh thổ Cambôt khoảng 700 thước. Chi đội này liền bị thiết giáp và bộ binh Cambôt áp đảo bằng hỏa lực khiến Việt Cộng triệt thoái được an toàn qua lãnh thổ Cambôt.

Một thiết vận xa của ta bị trúng đạn của chiến xa Cambôt, bốc cháy làm 2 binh sĩ tử thương và 2 binh-sĩ trọng thương.

Thiết vận xa bị cháy vẫn nằm tại lãnh thổ Cam-bôt.

Tường rắc rối như vậy là tạm yên, nhưng sau đó thì hai của hai binh sĩ Việt Nam bị thiệt mạng đã bị nhà cầm quyền đưa về triển lãm tại Nam Vang.

Nếu tin trên đúng, hành động này thật là một hành động vô nhân đạo.

Báo Quyết Tiên (11-5) cho đó là một sự đùa giỡn trên thi hài hai binh sĩ Việt Nam.

SƠN TRUNG

Bạn đọc nói với chúng tôi

Sau đây kính xin ông Chủ nhiệm vui lòng cho đăng vào mục « Bạn đọc » ý kiến của tôi : Kính yêu cầu chính quyền Quảng Nam và Quảng Tin gấp rút điều tra hành vi của những công chức dưới thời Nhu-Diệm đã lợi dụng quyền thế áp bức dân nhân và ăn hối lộ... Có thái độ với những phần tử trên sẽ gây cho nhân dân nhiều tin tưởng hơn nơi Chính phủ Cách mệnh và Chính quyền Quảng Nam, Quảng Tin nói riêng : Chúng là những ký sinh mà nhân dân Quảng Nam và Quảng Tin hàng lo sợ suốt trong 9 năm qua.

Lập Trường làm sống lại trong tôi những tề bào đã chết — đã bị các Chính phủ trước bóp chết.

CH. T. L. Huế.

Chúng cháu không quên cầu mong quý bác sẽ gặp nhiều trở ngại để thử thách, gặp nhiều khó khăn để thử thách, gặp nhiều gian nguy, dạn nạn để nhân nại kiên gan và gặp nhiều... nữa.

H.Đ. Huế

Trong bức thư gửi cho L.M. P.V.Th, Chủ nhiệm tuần báo T.T., L.T. cũng đã tỏ ra một « thái độ tri thức « dạy người » thiếu nhã nhặn và tri thức ». Thật ra nếu người Công giáo không vì quyền lợi tối cao của dân tộc, vì sự sống còn của quốc gia ... thì hỏi ời ngay ở miền Trung này đã lộn xộn từ giây phút đầu sau cuộc Cách mạng.

L.H.A. Đà-nẵng.

Lại những khó khăn, lại những lời khuyên khích, bệnh vực L.T. Nói thật thường mất lòng. Ngộ nhận có thể là chuyện đương nhiên nhất là trong hoàn cảnh đang tạo cho con người nhiều mặc cảm như thế này. Làm sao thế nào để tránh, nếu không phải là chân thành cảm thông, bình tĩnh đối thoại ?

L. T.

NHẮN TIN

CHŨ K.KHÁ-CHÍNH: Yêu L.T. thì góp tay vào chứ! Chả lẽ cứ làm độc giả mãi ? Sốt cả ruột rồi đây.

NYAT: Cảm ơn thư trước và trông ngóng thư sau. Những bức thư như thư của cô là lẽ sống của tờ báo và của riêng người nhắn tin.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

UYÊN THẢO — Q. Tr. Lập-Trường không phải là tuần báo thuần túy chính trị. Chờ những sáng tác khác như đã hứa.

CHÂU TRỌNG LAM — Bài nhận đủ. Rành xin ghé tòa soạn. Những sáng tác xin cứ gửi đến. Mong.

HOÀN VŨ — Đã nhận được thơ và thư. Bây giờ đến phiên anh được chiều cô. Mong gặp.

TRÌNH H. NGUYỄN — Đ.N. Bài góp ý rất xác đáng. Có cơ hội sẽ phổ biến, THÁI TẮNG PHƯƠNG — Q. Tr. Đang xem Tiếng dân Quảng Trị. Có những chi tiết rõ hơn thì tốt lắm.

TRẦN HOÀI NGỌC — Saigon. Vẫn theo đúng tôn chỉ văn hóa. Không quên đâu.

PHƯƠNG GIAO — Chờ những sáng tác khác. Tinh toán học có nhiều người khai thác quá rồi.

TRẦN HOÀI THU — Q.N. Lá thư ngộ rất chân thành. Sẽ có thư riêng.

NGƯỜI DÂN — Không tiện đăng vì không có địa chỉ, chi tiết.

Bà NGUYỄN THỊ CHÁNH và Ô. NGUYỄN VĂN ANH — L.T. rất thông cảm với quý vị. Đó cũng là một đối tượng tranh đấu của L.T.

HUYNH ĐỨC CHÍ, ĐOÀN NGỌC ANH — Sẽ chuyển những nguyện vọng của quý vị đến Tổng Vụ Dân Nguyện.

ĐẶNG THÔNG GIỒNG — Khó hiểu quá. Nếu được xin nói rõ hơn cho.

NGUYỄN HOÀNG — H.A. Ghi nhận những lời khuyên khích. Báo gửi theo giá, kèm thêm tiền cước phí.

TRẦN LONG — Saigon. Cảm ơn. Đã làm như bạn yêu cầu.

MỘT NHÓM HỌC SINH HUẾ — Bộ Q.G.G.D. đã có những thay đổi phần nào hợp với ý nguyện của các bạn. Mong đạt kết quả trong những kỳ thi cuối năm.

NHÓM P.H.H.S. TRƯỜNG N.L.S. HUẾ — Sẽ chuyển đạt ý kiến của quý vị lên Bộ Q.G.G.D.

HÀNG CHI — Chúng tôi cũng đang thắc mắc như bạn. Có lẽ đó là một sự lạm dụng danh từ mà hoàn cảnh trước kia đã cho phép.

TRẦN GIA THOẠI — Đ.N. Xin chịu ý ông. Mong nhận được những sáng tác khác.



# NHÂN MỘT PHẢN ỨNG...

HOÀNG NGUYỄN TÙY ANH

Về chuyện đồng bào Huế « chơi ngang » với Thủ tướng Nguyễn Khánh hôm thứ bảy tuần qua có người đã thờ than rằng : trăm sự chi tại vong hồn ông Diệm còn linh quá mà ra cả. Không vợ, không chồng chết để thành tinh khuấy phá. Anh em ông chết rồi nhưng một phần vẫn còn sống. Non tay ăn thì có chuyện lộn xộn ngay. Nhận xét ấy tuy có phần « dị đoan », nhưng hiểu theo một nghĩa nào đó thì không phải là không đáng cho chúng ta ngẫm nghĩ.

Người dân Huế suốt hai ngày bỏ ăn, bỏ ngủ bỏ công việc và ba bốn ngày sau nữa, cũng bỏ để đi nghe ngóng tin tức, đi xem các tâm hình của chính quyền chứng thực chuyện hành hình ông Cán và ông Đông. Chính quyền Huế mấy ngày qua cũng đã chạy bỏ hơi tai. Thủ tướng Nguyễn Khánh chắc không khỏi bùi ngùi nhớ lại lần đón tiếp nồng hậu trước mà dân Huế đã dành cho ông lúc ông viếng Huế với ông Mac Namara. Tất cả chỉ vì chuyện trừng trị những người có tội đối với lịch sử dân tộc. Đồng bào Huế khó tính nhưng thành thực và can đảm.

Đạp vô dứa, thầy vô dứa cũng sợ. Ý thức cảnh giác của dân chúng bây giờ đang lên quá cao do đó yêu sách chính trị cũng trở thành bén nhọn và phản ứng, có lúc, thực như nước vỡ bờ. Chuẩn tướng Nguyễn Chánh Thi đã lên tiếng, Trung tá tinh-trưởng Thừa-thiên đã lên tiếng, Tổng-hội Sinh-viên Huế đã lên tiếng. Nhưng bây nhiêu đó chỉ là những giải pháp giai đoạn nếu không muốn nói là chuyện khắt lại lần sau. Đó là một dấu hiệu thiện chí đáng mừng, nhưng không phải là hết.

Về phần chính quyền, cũng như người ngoại cuộc, chuyện đáng làm không hẳn chỉ ngồi nghĩ rằng chuyện này là do một vài người « quá khích xúi dục » rồi phản ứng theo ý nghĩ ấy thôi mà xong. Khó có ai xúi dục được dân chúng nếu ở chính họ không có sẵn những yêu tố khả dĩ kích động như hôm thứ bảy, chú nhật vừa rồi. Như rứa thì lần ni còn lần khác, hãy thử nhìn xem một chút để thử hỏi tại sao lại có chuyện ấy ?

Trước hết, đồng bào Huế làm vậy, có lẽ, vì tính nhân nại và lòng tin tưởng của họ đang bị thử thách, căng thẳng. Sáu tháng rồi chính quyền cách mạng đã làm chi đối với cái đồng rác bán cao nghệu tích lũy từ chín mươi năm nay? Những người của chế độ cũ vẫn còn đơn đơn ra đó. Thỉnh thoảng dân lại được nghe hồ sơ đã lập xong sắp đem ra tòa. Cứ sắp, sắp mãi, sắp hoài, sắp hàng dài. Khó cho dân phải chờ đợi. Họ nóng nảy là phải.

Luật pháp phải thận trọng, không được hấp tấp. Nhưng thận trọng không có nghĩa là chậm như rùa có thể làm cho dân nghĩ oan rằng chính quyền không dứt khoát, muốn lẩn lữa. Suốt trong thời kỳ thụ lý ông Ngô đình Cán, dân chúng có cảm tưởng cả chính quyền lẫn ông Cán đều muốn đùa dai, ồm ồm. Lúc ngật xỉu, khi nằm dài trên ghế dựa, lúc cúi chân trên băng ca. Nghĩ lại mà phục ông chánh án, ông chương lý và các vị bồi thẩm. Khạt chẳng ra, nuốt chẳng vào một cửa trời, tự nó chẳng trôi chút nào cả.

Dân tin chính quyền, nếu chưa hoàn toàn thì họ cũng đang tập cho hoàn toàn, chính quyền phải hiểu điều đó. Muốn sự nghiệp cách mạng tiến triển thì phải dọn đường, nếu không muốn vá vúi, mà cũng không nên vá vúi, thì phải dứt khoát dọn đường. Không được như vậy thì tiền có nghĩa chỉ là « dậm chân tại chỗ ». Đó là điều kiện để dân ủng hộ, tin tưởng, nhất là trong hoàn cảnh này, hoàn cảnh chính quyền chưa phải do dân trực tiếp tín nhiệm.

Hơn nữa, phản ứng của dân Huế mấy ngày rồi, tuy có khắt khe, cũng nói lên được rằng, họ muốn dứt khoát, và muốn chính quyền cũng phải dứt khoát như họ. Phản ứng này còn là một lời cảnh cáo hùng hồn đối với bất cứ ai muốn can thiệp, cách này hoặc cách khác, vào hướng đi của dân tộc. Chuyện ông Ngô đình Cán là chuyện nội bộ, đúng hơn là trò lực nội bộ, dân chúng đã cho thấy họ muốn giải quyết trò lực ấy như thế nào.

Chắc có người đã ân hận và tiếc ông Diệm, ông Nhu chết. Vì, theo một khía cạnh nào đó, hai ông mà còn sống, hai ông có thể được dùng như những con bài trong những chuyện sáng-ta chính trị đối với chính quyền, và biết đâu, đôi với cả dân tộc. Vận động cứu ông Cán, chắc người Mỹ cũng có dụng ý đó. Đó là chưa kể những người vận-dộng vì đã được tập đoàn nhà Ngô thì ân quá nhiều, muốn nhân cơ hội này để an ủi dư đảng của nhà Ngô và chứng tỏ mình không phải là hạng ăn cháo đá bát.

Đừng nghĩ rằng dân chúng Huế khắt khe về chuyện ông Cán, ông Đông vì thù riêng. Lời tuyên bố của bà Nguyễn đắc Phương, người đã bị ông Cán, ông Đông làm cho điêu đứng, gia đình tan nát, lúc đi dự vụ hành quyết ông Cán ở Sài-gòn về, là một bằng chứng cụ thể về nhận xét trên. Dân không thù riêng một ai, nhất là khi họ đã sa cơ thất thế. Người Việt vốn nhiều tình cảm. Ông Cán, ông Đông, Đặng Sĩ... và những người khác nữa đang bị lên án, nguyên rủa, chỉ là những biểu tượng của một thực tại, một tập đoàn quái đản đã đánh lừa để rồi làm tinh, làm tội cả một dân tộc suốt chín mươi năm nay. Muốn những biểu tượng ấy thực sự đến tội có nghĩa là dân muốn dim chết tất cả những gì dính dáng đến tập đoàn ấy. Muốn ông Cán chết, nghĩa là dân muốn tạ từ quá khứ đen tối, là rửa sạch vết nhơ trong lịch sử dân tộc mà tập đoàn này đã bôi vào. Đòi ông Cán chết nghĩa là đòi những người còn hoài vọng nhà Ngô phải cảnh tỉnh để đứng đi ngược lại nguyện vọng của dân. Đòi ông Cán chết là một lời cảnh cáo đối với bất cứ ai muốn manh tâm phản bội dân tộc.

Câu hỏi tòi hậu được đặt ra nhân vụ này, cho cả chính quyền và dân chúng hữu nay có thể là : « Ông Diệm, Ông Nhu đã chết, Ông Cán cũng đã chết, nhiều người khác có tội với lịch-sử sẽ phải đến tội, nhưng chính quyền và dân chúng phải làm gì, phải làm thế nào để mai sau mọi người sẽ nhận, như chúng ta hôm nay, rằng đó là một điều đúng, rất đúng, chứ không phải là những áng mạng chính trị ? Làm thế nào để cho những người đã lờ lưu xứ vạn niên không thể nói rằng trò đời chi là được làm vua thua làm giặc ? ».

Trả lời những câu hỏi ấy tức là thầy rõ nhiệm vụ hiện tại của mình đối với quốc gia dân tộc vậy.

## SUỐI LỒ Ồ

(tiếp theo trang 6)

sua và thành thật trình bày, có người ngại ngán, giữ miệng và chỉ nói : « thật sự, tôi cũng không biết rõ lắm, tôi chỉ nghe người ta kể sơ sơ, không biết có thật hay không », không biết có thật hay không...! không biết có thật hay không...! Né tránh thực dễ dàng và khéo léo, họ nói như là họ không ở Huế, không hề biết đến vụ đàn áp ở Đài phát Thanh Huế mà cách đó mấy cây số người ta còn nghe tiếng súng, tiếng lựu đạn, tiếng la hét, phẫn uất, đau thương. Không biết có thực hay không, cả một quảng đại quần chúng đang bị coi rẻ khinh thị, cả một tôn giáo ngàn năm đang bị hăm dọa, chèn ép cho triệt tiêu cảm nín ! Không biết có thực hay không, mười mấy người chết vô tội ở đài Phát Thanh Huế hôm Phật đản ! Không biết có thực hay không, những lá cờ Phật giáo bị nhân viên công lực chà xé dưới chân, lá cờ mà, có lẽ, có người sẽ mỉa mai rằng, chỉ đáng mấy xu thì cần chi mà phải tranh đấu với không tranh đấu !

(còn nữa)

## ĐÈN TRỜI CŨNG NHẮM MẮT

(tiếp theo trang 11)

— Anh xin lỗi Liên. Không hiểu sao anh nói lời ấy với Liên. Không hiểu sao anh lại làm Liên đau khổ. Thời gian ngắn ngủi, lẽ đáng anh không nên sống quá nhiều với những ảo ảnh, những dự ước tương lai thì hơn. Anh vô lý thực.

— Không, anh không vô lý chút nào. Anh nói thực đây và có lẽ anh không nhận thấy. Anh nói thực phải không ? Yêu em, anh biết không giữ được em, không dám giữ em. Nhưng ai mà chẳng sợ nhớ thương, cô độc.

— Cô độc không đáng sợ đâu. Chỉ có cô đơn mới khổ. Nhiều đêm anh nhìn em ngủ, đầu gối lên tay anh, trao gửi và tin tưởng. Rồi thầy tương lai trước mặt, tương lai của chết chóc, chia ly. Anh muốn vùng dậy bỏ đi ngay, muốn làm bất cứ gì để quên em, để được em quên, em thù ghét, để được xí xóa tình yêu của hai đứa.

— Em chịu không hiểu nổi anh, và em cũng chẳng hiểu nổi chính em. Biết không giữ được anh, không bao giờ. Nhưng em vẫn ích kỷ. Em nghĩ ngờ anh, em ghen với cả anh quá khứ và tương lai của anh, cả những gì đã và sẽ thoáng hiện qua đời anh. Em muốn anh chỉ là của em. Trọn vẹn của em mà thôi.

Quang ôm chặt Kiều Liên. Những làn môi tím nhau. Quang và Kiều Liên như tan biến vào nhau, quần quýt lấy nhau. Thời gian và không gian ngưng lại trong hơi thở, trong những tiếng « em », « anh » thân thốt. Quá khứ là hiện tại, tương lai là hiện tại. Hiện tại nóng hổi, uyen chuyên, táo tợn đang cuốn cuộn như những làn sóng bạc đầu xô vào bãi đá. Quang là Kiều Liên, Kiều Liên là Quang. Cuộc đời mờ dần, hai người cô độc như giữa chiều tận thế, một chiều tận thế diêm trang, dịu ngọt, huy hoàng đang chuyển mình qua từng thớ thịt, từng hơi thở, từng cử chỉ say mê..

(Còn tiếp)

## Ngày Nay

NHẬT BÁO ĐỪNG ĐẢN

VÀ CÓ NHIỀU UY TÍN

ĐÃ TỰC BẢN NGÀY 12-5-1964

Chủ nhiệm : HIỀU CHÂN



# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 8-5-1964

Một năm dương lịch kể từ vụ thảm sát tại Đà Phát Thanh Huế. Vấn đề vẫn còn u tối. Chưa ai thấy được một ngọn đèn. Chỉ thấy một mình Đặng Sĩ đứng ra chịu tội. Nhưng tội lỗi đâu phải một người. Đâu của một người. Mà là cả một chế độ. Những kẻ điều hành chế độ đó tuy không còn, nhưng cả một hệ thống tổ chức vẫn còn đó. Tìm cho ra những ai ra lệnh, Đặng Sĩ vẫn chỉ là kẻ thừa hành. Ai ra lệnh cho Đặng Sĩ đàn áp? Ai ra lệnh cho Đặng Sĩ phải nhất quyết thẳng tay? Tìm cho ra kẻ ấy. Và tìm lên trực tiếp. Tìm đến thẩm quyền quân sự gắn nhất với Tiểu Khu Thừa Thiên, để tìm lên và tìm lên nữa. Có thể mới mong giải oan. Có thể mới qui định rõ trách nhiệm của ai ra lệnh và của ai thi hành. Thắp ngọn đèn lên. Công Lý của Cách Mạng đâu? Xin thắp ngọn đèn. Lừa Tì Bi cũng đang soi chiếu cho cả cõi Ta Bà này để tìm đặt đèn những căn do của một đêm máu lửa. Nhân Quả xoay chuyển trong Pháp Luân. Chạy trốn đi đâu cho khỏi được.

THỨ BẢY 9-5-1964.

Huế nóng lên trong ngày đến tội. Mệt tình. Rồi lại biểu tình. Hết ngày. Rồi lại thâu đêm. Đài Phát Thanh, Cầu Tràng Tiền sống lại mùa kỷ niệm. Đứng một năm rồi. Cũng những con người, cũng những khuôn mặt. Cũng những tiếng nói. Và càng nói càng vang dội thiết tha. Huế vẫn là lò lửa nóng. Lò lửa cách mạng. Sẵn sàng cháy bùng khi tất cả bắt đầu nguội lạnh. Sẵn sàng rực lên khi gió buốt đến giữa mùa hạ. Và Huế đã có lý. Vì Huế luôn có lực. Lực tinh thần của dân tộc. Lý Cách mạng của toàn dân. Tinh thần Cách Mạng là lẽ tồn vong của Huế, là lẽ sống đương nhiên của xứ sở, vụt cháy lên giữa một thế bất ngờ. Và có bao giờ ai ngờ trước được! Ngày đến tội. Huế muốn cho chính xác, cho đích thực, thế thôi. Không có nghĩa oán thù. Đến tội cho Tổ quốc Việt-Nam, cho dân tộc Việt chứ có riêng gì cho Huế. Tiếng nói của Huế vì vậy không có nghĩa tư hiểm. Mà chính tiếng nói rực hào quang cách mạng.

CHỦ NHẬT 10-5-1964.

Đồng bào cô đô vẫn chưa nguôi. Kiên nhẫn đợi chờ những tin tức đích xác. Đợi chờ những nhân chứng. Đợi chờ những tiếng nói giải bày. Suốt cả một ngày nắng cháy. Sông Hương không đủ mát, đang cau mặt làm duyên. Và đài phát thanh đang cô trần an những tâm hồn bỏng bột. Bị kịch đợi chờ. Cho đến giờ được giải tỏa. Vẫn còn một chút gì âm ỉ. Con người hiền lành xứ Huế bỗng nhiên như nuôi một niềm bất mãn thường xuyên. Chờ cơ hội và thời gian mà bột phát. Cái « Nhân » Cách Mạng ấy, tiếc thay chính quyền Cách Mạng không biết khai phóng để trở thành những làn sóng lướt tận vào Nam, để làm bừng giấc Sài-gòn đang no ngủ trong xa hoa của những đêm không thể buông tha trước cảnh chiến chinh của toàn dân tộc. Huế thực tình đã trọn một năm nay rồi. Huế đã làm Cách Mạng trọn một năm nay! Và như thế nghĩa là Huế đang tiếp tục truyền thông đấu tranh của một năm Cách mạng.

THỨ HAI 11-5-1964.

Thông Tướng Maxwell Taylor đến Sài-gòn. Chuyện bắt ngờ thành chuyện « định kỳ ». Một vấn đề liên quan đến danh dự của người Mỹ. Hãy nhận định cho rõ tình hình. Và phát cấp thời đôi phó. Không nên chỉ tuyên bố và tuyên bố. Người dân Việt-Nam chờ đợi những biện pháp quân sự đã quá lâu rồi. Và giờ đây chúng tôi đang còn chờ đợi nữa. Đừng nuôi dưỡng Cộng quân vì kéo dài thời gian chờ đợi của nhân dân Việt-Nam là nuôi dưỡng cho Cộng quân thêm thế lực. Chiến tranh không chỉ có nghĩa phải tính toán xa xôi. Mà phải biết cấp thời đôi phó. Nhất là với cuộc chiến tranh quá đặc biệt ở miền Nam này mà đến nay như người Mỹ vẫn còn cảm thấy chưa hiểu, chưa quen.

THỨ BA 12-5-1964.

Phái đoàn Mac Namara lại đến Sài-gòn. Một ước hẹn với Thông Tướng M. Taylor. Lần này ông Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ sẽ thấy được gì? sẽ nghe được gì? và với vai trò chính trị quốc phòng của mình liệu ông Mac Namara có chịu khó đọc Lập Trường hay không? nhất là những lời mà Lập Trường đã gửi

cho những người bạn Mỹ. Ông Mac Namara cũng một người bạn Mỹ. Và người bạn Mỹ của Lập Trường sẽ nghĩ về ông Mac Namara như thế nào khi đã đọc Lập Trường? Nói cách khác, ông Mac Namara người bạn Mỹ của Lập Trường, sẽ nghĩ về ông Mac Namara Bộ Trưởng Quốc Phòng như thế nào đây nhỉ? Mưa về trên xứ Huế. Xứ của những ngày mưa nắng thất thường. Nhưng trong ấy vẫn có một chất Thường của những con người hiền lành biết làm cách mạng.

THỨ TƯ 13-5-1964.

Tu hành và chính trị. Một nhà tu hành có nên tuyên bố ủng hộ một chính phủ này hay một chính phủ khác không? Và có nên nhân danh một tư tưởng riêng mình để bài bác một tư tưởng cũng riêng tư khác không? Muốn nói chuyện với Đại Đức Thích Đức Nghiệp về cái Ngã của đạo Phật. Ngã và Vô Ngã. Thế Đại Đức Thích Đức Nghiệp chủ Ngã hay chủ Vô Ngã? Không nên để cho đời lợi dụng cái Ngã của Ta: nhất là khi cái Ngã của Ta đó đang được A.P. khai thác, báo chí khai thác, đài Phát Thanh khai thác. Làm phiền lòng các tín hữu đã tranh đấu suốt một năm nay cho tự do tín ngưỡng và nhất là cho sự thống nhất của Phật giáo Việt Nam.

THỨ NĂM 14-5-1964.

Hoa kỳ đang muốn tìm một giải pháp quốc tế cho vấn đề Việt Nam. Như thế nghĩa là làm sao? Nghĩa là « quốc tế hóa » một vấn đề lâu nay chỉ có tính cách địa phương? Nghĩa là đi vào vết xe xưa của những giải pháp chính trị? Thắc mắc của người Việt Nam ở đó. Ở chỗ vấn đề nội bộ của Việt Nam luôn được quốc tế hóa để đi đến những hội nghị kiểu Genève. Nước Việt Nam đã chịu phan thây vì một lần Genève rồi đó. Không lẽ còn phải chịu thảm trạng ấy lại thêm một lần nữa? Vấn đề Việt Nam trở thành một vấn đề chính trị của nước Mỹ. Rồi vấn đề Việt-Nam trở thành một vấn đề đi tìm một giải pháp quốc tế. Sao mà phức tạp vậy? Đánh hay không đánh? Thắng hay không thắng? Chiến tranh có nghĩa là dứt khoát chứ không thể chỉ nói nửa vời. Nghe đã quá nhiều. Dân Việt-Nam chờ hành động!

## LÁ THƯ QUẢN LÝ

Để việc phân phối LẬP TRƯỜNG đủ đáp ứng sự đòi hỏi của độc giả toàn quốc, Ban Quản Lý đã đặt:

1) Đại diện Lập Trường tại miền Nam theo địa chỉ:  
220, LÊ THÁNH TÔN, SÀI GÒN

2) Đại diện Lập Trường tại Đà-nẵng, Quảng-nam và Quảng-tín theo địa chỉ: 173 ĐẠI LỘ ĐỘC LẬP ĐÀ NẴNG

Kể từ số 10 trở đi, giá bán bắt buộc được ấn định như sau:

1) Quảng-trị, Thừa-thiên, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tín: 6 đồng

2) Các nơi khác vì cước phí Hàng không: 7 đồng

Kính Cáo

Quản Lý: Bà NGUYỄN THỊ TRANG

## HỘP THƯ TÒA SOẠN

TÂM HẢO — Q.Tr. Xin tìm lại trong các báo nói về những điều kiện xin hoãn nhập ngũ.

UNG NHI — Thành thật cảm ơn. Sẽ cố gắng nhiều.

ĐẠ LAN HƯƠNG, ĐOAN HUYỀN — Chờ những sáng tác khác như đã hứa. Chúc đạt kết quả như ý.

CỬ SĨ THOẠI — Mong bác ghé chơi Tòa Soạn.

PHƯƠNG CẨM — Đứng trước hôm nay đang xem. Có thể đăng.

P.TH. MỸ — Chờ những sáng tác khác.

M.P. — BA Cao nhờ chuyển lời cảm ơn. Thư M.P. còn đáng hơn nhiều. Và cũng xin giữ lại mấy chữ « trẻ người non dạ » như trong thư.

Ngoài ra Tòa soạn còn nhận được: Chu kỳ của Quang Thi, Đòi lại niềm tin của Thiện Trung, Chân Dung, Khi già từ Huế 2 của Đoàn thương Hải, Huế 3 của Ngô Quán, Chuyện con muỗi của Hoài Lan, Cách Mạng SOS của Nguyễn Trực, Mưa trắng tang của Văn Lam, Làm reo của Huyền Kỳ, Hoài Minh, Hoàn hồn linh hồn, Dư âm, Đợi chờ, Nước mắt, Hồ thẹn của Nhà Tín. Thế nào gọi là Cách mạng, và Quốc cảm than mây xanh của Lê Mộng Dương Cẩm, Vươn lên của Trương Hoài Nguyên, Già từ của H.H. Ủy, Một nghệ thuật lạ lùng của Ng. Huynh, Niềm uất hận của Lê tuấn Kiệt, Vẫn còn Đi của Thương Tùng. Vui cười của Nam Chi, Thời luận của Lệ Hàn, Chung quanh vấn đề phát triển nông thôn của chính phủ của Lê thiên Hoàng, Một ý kiến của Phan Dương, Tiếng người của Phong Sơn, Sô dô của Kỳ Giang, Giọng sông Ô nhục của Phan Phụng Thạch.

L.T.

Giá: 6đ00